



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

11/11/2024 – 15/11/2024

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

ĐÓN SÓNG TRUMP 2.0

- Chỉ số chứng khoán toàn cầu lập kỷ lục mới nhờ lực đẩy mạnh mẽ từ chứng khoán Mỹ chủ yếu nhờ sự hưng phấn của nhà đầu tư sau khi ông Trump tái đắc cử (5/11) bên cạnh đó Phố Wall tuần vừa qua còn hưởng lợi từ việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm lãi suất. Ngoài chứng khoán Mỹ, chứng khoán Trung Quốc cũng ghi nhận tuần tăng mạnh khi quốc gia này công bố gói kích thích kinh tế có quy mô khổng lồ. Trong khi đó, các nước xuất khẩu vào Mỹ đang chuẩn bị cho viễn cảnh hàng rào thuế quan dâng cao ở Mỹ cũng như một giai đoạn với các biện pháp đáp trả thương mại.
- Trước sức ép từ chiến thắng của Trump và khủng hoảng nợ ngày càng trầm trọng, Trung Quốc vừa công bố gói giải cứu quy mô khổng lồ 1.400 tỷ USD. Trong khi đó, Đông Nam Á chuẩn bị cho sự dịch chuyển của các nhà máy dưới thời nhiệm kỳ thứ 2 của ông Trump. Do đó, khu vực Đông Nam Á với các nhà máy ô tô và điện tử từ Thái Lan đến Việt Nam và Malaysia, có khả năng sẽ được hưởng lợi từ sự ảnh hưởng của Trung Quốc.
- Thị trường trong nước “giậm chân tại chỗ” trong tuần vừa qua, chốt tuần ở mức 1.252,56 điểm, giảm -2,33 điểm, tương đương lùi -0,19% so với tuần trước. Mức giảm chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu Vn30 (-0,6%), trong khi nhóm Midcap và Smallcap tăng lần lượt +0,6% và +0,9%. Một số nhóm cổ phiếu tăng nổi bật trong tuần vừa qua gồm: Viettel, BĐS KCN, Dệt may, Thủy sản, Hàng không. Khối ngoại có tuần bán ròng mạnh -3.640 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm -81.829 tỷ đồng.
- Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần vừa qua còn 14.959 tỷ đồng, giảm -8,7% so với tuần trước đó, ghi nhận mức thấp nhất 8 tuần vừa qua. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 11 đạt 15.157 tỷ đồng, giảm -14,7% so với tháng 10 và sụt -21,4% svck. Lũy kế từ đầu năm đạt 21.881 tỷ đồng, tăng +24,9% so với năm 2023.
- Về kỹ thuật: Biên độ dao động hẹp ở 2 tuần vừa qua trên nền thanh khoản thấp có thể coi là tín hiệu tích cực lúc này, khả năng tạo đáy vẫn chưa xác nhận nhưng kịch bản cơ bản lúc này có thể kỳ vọng thị trường đang hình thành nhịp nghỉ sau ¾ tuần giảm vừa qua. Hỗ trợ cho thị trường vẫn là mức đáy tháng 9 ở khu vực 1.238 – 1.240 điểm.
- Bối cảnh lúc này thị trường vẫn nằm trong vùng trũng thông tin, khó tăng mạnh nhưng khả năng giảm sau cũng thấp. Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các nhóm cổ phiếu đang được thị trường kỳ vọng có sóng Trump 2.0 như: BĐS KCN, Logistics, xuất khẩu (dệt may, thủy sản, gỗ), Viettel, thép, hóa chất, ...

Các sự kiện chính trong tuần này (11/11 – 15/11)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
11	12  Anh: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)  Đức: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 10)	13  Mỹ: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 10)	14  Úc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 9)  Châu Âu: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q3)  Mỹ: Đơn xin trợ cấp thất nghiệp ban đầu	15  Mỹ: Doanh số bán lẻ (tháng 10)  Anh: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q3)  Nhật Bản: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q3)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

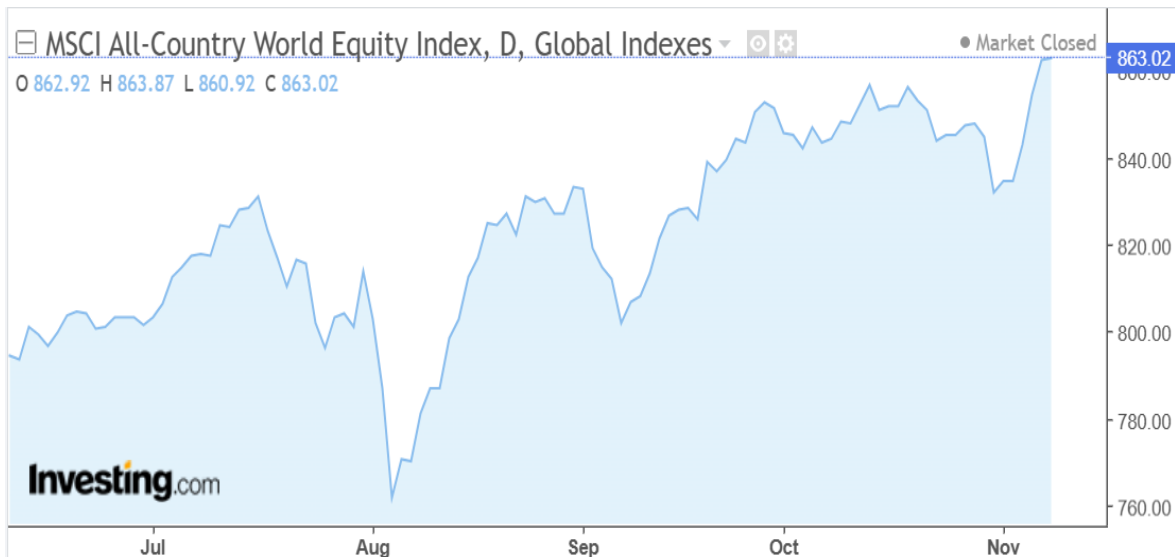
Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	863.02	3.34%	1.21%	18.71%	29.53%
Dow Jones	43,988.99	4.61%	2.62%	16.71%	28.31%
S&P 500	5,995.54	4.66%	3.10%	25.70%	35.79%
Europe	506.64	-0.83%	-2.94%	5.77%	14.29%
Japanese	39,468.50	3.72%	-0.35%	17.94%	21.19%
Korea	2,561.15	0.74%	-1.38%	-3.55%	6.29%
China	3,452.30	5.51%	7.29%	16.05%	13.60%
HongKong	20,728.19	1.08%	-2.46%	21.59%	20.49%
Taiwan	23,408.82	2.76%	2.21%	30.55%	40.32%
Indian	24,148.20	-0.64%	-3.27%	11.12%	24.31%
Singapore	3,724.37	4.75%	4.21%	14.94%	19.88%
Malaysia	1,621.24	1.08%	-0.75%	11.45%	12.18%
Indonesia	7,287.19	-2.91%	-3.10%	0.20%	7.02%
Thailand	1,464.69	0.04%	-0.37%	3.45%	5.41%
Philippine	6,977.18	-2.32%	-4.56%	8.17%	13.23%
Vietnam	1,252.56	-0.19%	-2.78%	10.85%	13.70%
Brent Oil	73.87	1.05%	-6.02%	-3.95%	-8.95%
Crude Oil WTI	70.38	1.28%	-5.97%	-2.03%	-8.78%
Gold	2,694.80	-1.98%	0.69%	29.47%	38.34%
S&P 500 VIX	14.94	-31.72%	-26.98%	20.00%	5.43%
Dollar Index	104.89	0.66%	2.16%	3.82%	-0.79%
U.S. 10Y	4.31	-1.82%	5.70%	11.36%	-7.34%
U.S. 2Y	4.25	0.96%	7.51%	0.00%	-16.15%

- Thị trường chứng khoán Mỹ thiết lập kỷ lục mới trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (8/11), đưa hai chỉ số Dow Jones và S&P 500 hoàn tất tuần tăng mạnh nhất trong vòng 1 năm trở lại đây, với động lực là chiến thắng của ứng cử viên Cộng hòa Donald Trump trong cuộc bầu cử ngày 5/11.
- Tuần vừa qua chứng kiến giá cổ phiếu ở Phố Wall tăng dữ dội, chủ yếu nhờ sự hưng phấn của nhà đầu tư sau khi ông Trump tái đắc cử hôm thứ Tư (5/11). S&P 500 tăng 4,66% cả tuần và Dow Jones tăng 4,61%. Đây là tuần tăng tốt nhất của mỗi chỉ số kể từ tháng 11/2023. Nasdaq tăng 5,47%, trong khi chỉ số Russell 2000 của các cổ phiếu vốn hóa nhỏ ghi nhận mức tăng 8,57%.
- Giá vàng thế giới lao dốc trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (8/11), hoàn tất tuần giảm mạnh nhất trong hơn 5 tháng trở lại đây, dưới áp lực từ xu hướng tăng giá của đồng USD.
- Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác có thời điểm vượt 105 điểm, cao nhất 4 tháng. Cả tuần, chỉ số tăng 0,66%, nâng tổng mức tăng trong 1 tháng trở lại đây lên 2,16%.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu giảm hơn 2% trong phiên 08/11 khi các nhà giao dịch bớt lo ngại về khả năng gián đoạn nguồn cung kéo dài do bão ở vịnh Mexico của Mỹ, chót tuần giá dầu vẫn tăng hơn 1%.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



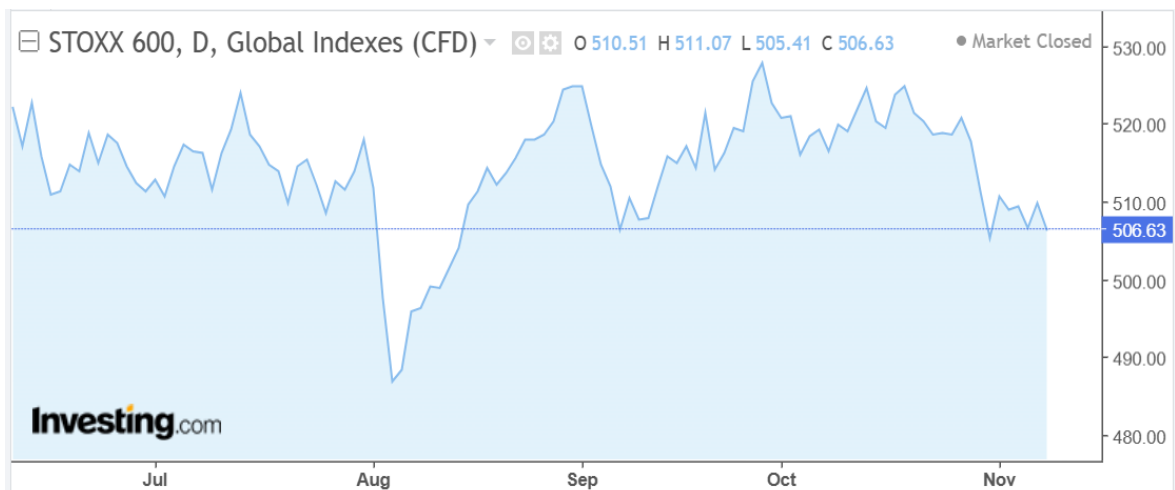
Chỉ số chứng khoán toàn lập đỉnh cao mọi thời đại



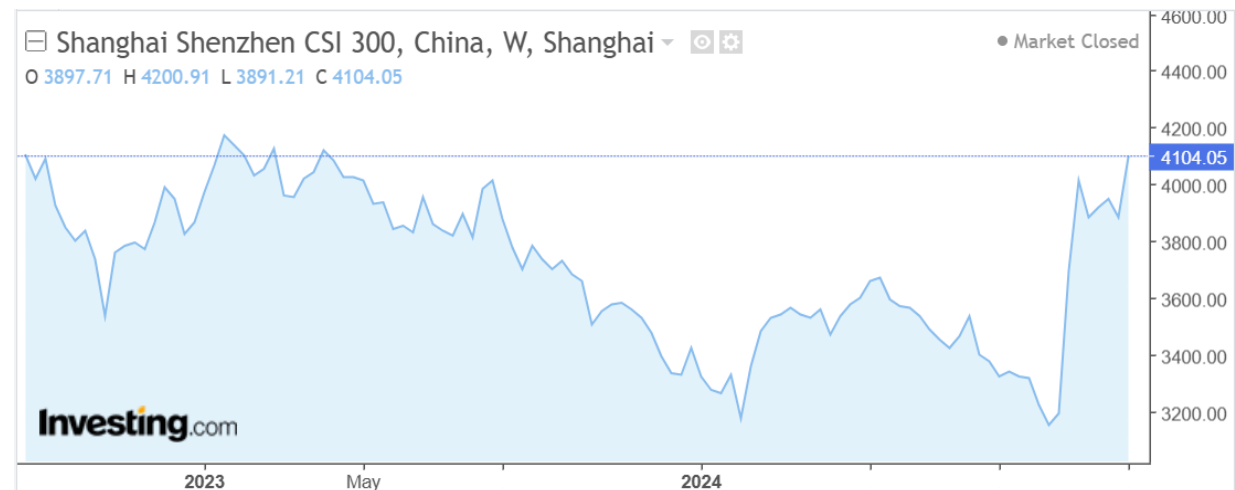
Dow Jones lần đầu tiên vượt ngưỡng 44.000 điểm



Chứng khoán Châu Âu điều chỉnh nhẹ do lo ngại thuế quan



Chứng khoán Trung Quốc tăng mạnh khi có gói kích thích kinh tế



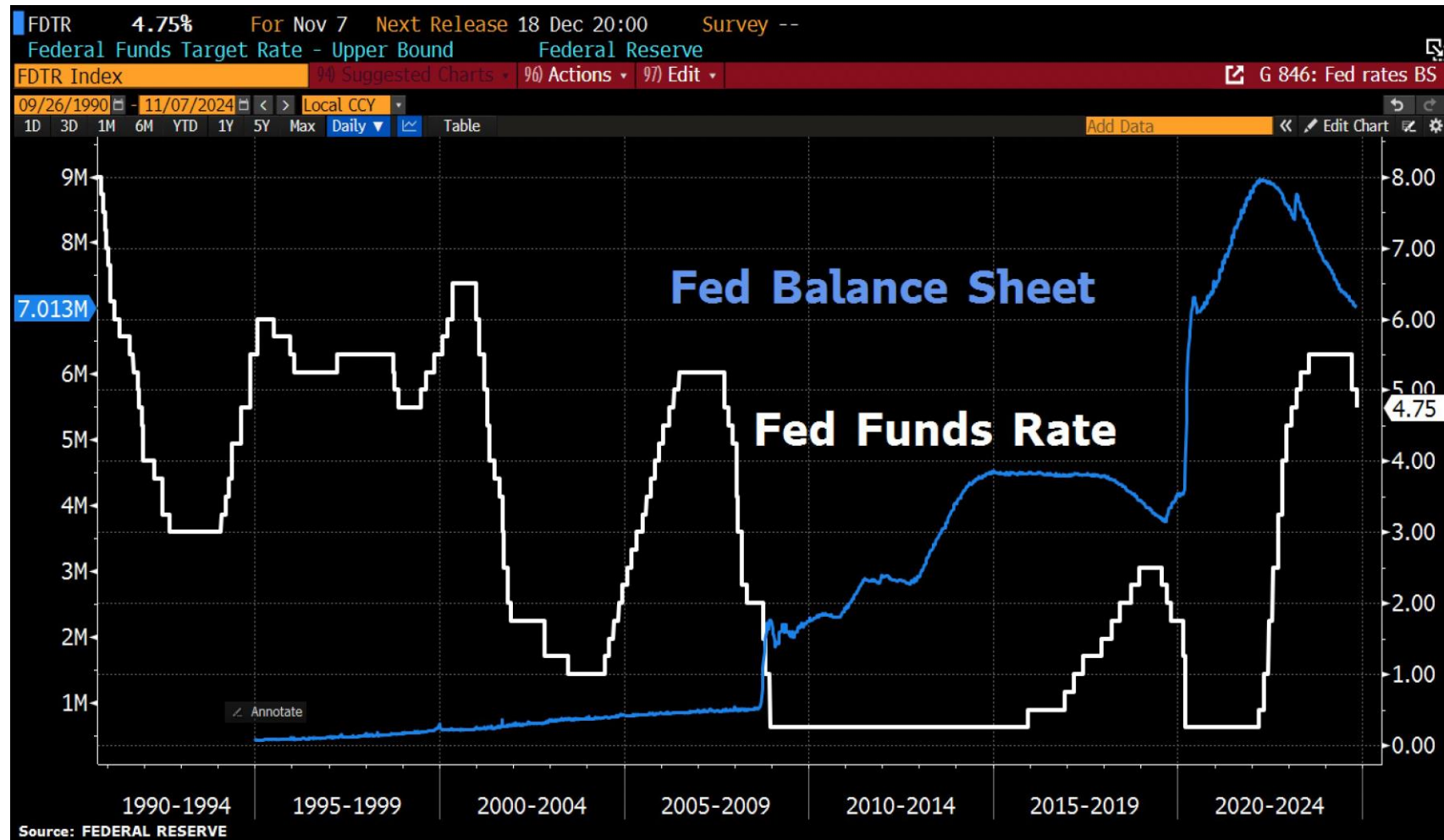
Làn sóng hạ lãi suất toàn cầu theo Fed

Quyết định mới nhất của Fed đã đưa lãi suất chính sách của Mỹ xuống phạm vi 4,50%-4,75%. Trong tuyên bố đưa ra sau cuộc họp, Fed đánh giá các điều kiện thị trường lao động nhìn chung đã nói lỏng mặc dù tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp, trong khi hoạt động kinh tế tiếp tục tăng trưởng với tốc độ vững chắc.

Theo sau quyết định hạ lãi suất 25 điểm cơ bản của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong ngày 7/11, nhiều ngân hàng trên thế giới đã giảm lãi suất.

Trước Fed, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) ngày 7/11 giảm lãi suất xuống 4,75%.

Ngoài Fed và BoE, các NHTW khác cũng hạ lãi suất như: Hồng Kông, Peru, Ả Rập Xê út, Qatar, Bahrain, .v.v...



Trung Quốc công bố gói cứu trợ 1.400 tỷ USD

Trước sức ép từ chiến thắng của Trump và khủng hoảng nợ ngày càng trầm trọng, Trung Quốc vừa công bố gói giải cứu quy mô khổng lồ.

Theo đó, giới hạn nợ của chính quyền địa phương sẽ được tăng thêm 6.000 tỷ nhân dân tệ (840 tỷ USD) để thay thế các khoản nợ ẩn hiện có (nợ ẩn được định nghĩa là khoản vay mà chính quyền phải chịu trách nhiệm nhưng không tiết lộ cho công dân hoặc các chủ nợ khác), giải phóng không gian cho các chính quyền địa phương phát triển nền kinh tế tốt hơn và bảo vệ sinh kế của người dân.

Động thái này đã được các nhà đầu tư và giới chuyên gia dự báo từ trước. Tuy vậy, quy mô gói cứu trợ lại vượt xa kỳ vọng. Điều này cũng phản ánh phần nào mối lo ngại của Bắc Kinh về tác động từ chiến thắng của Trump trong cuộc bầu cử Mỹ. Với những đe dọa về thuế quan nặng lên hàng hóa Trung Quốc, việc ổn định nền kinh tế nội địa trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

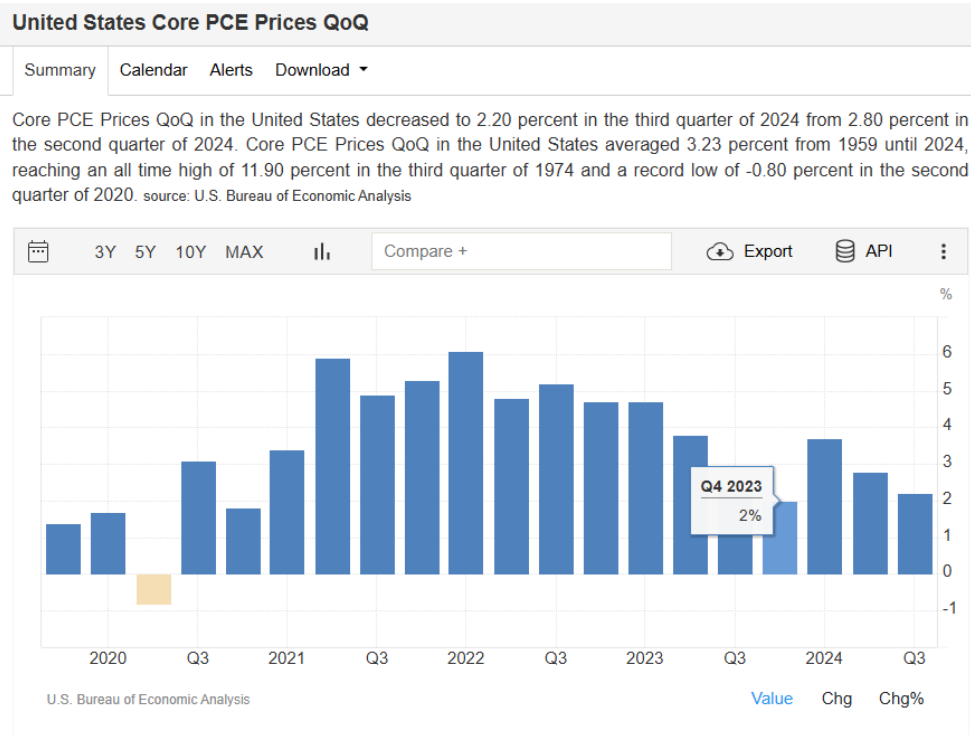
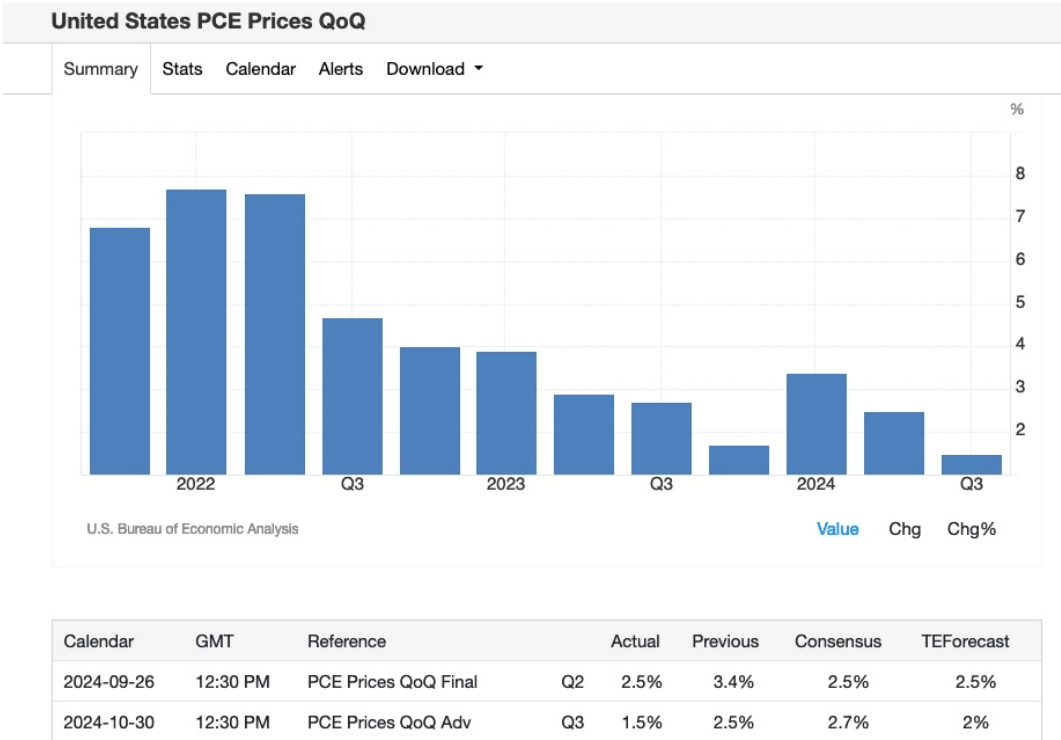
PBOC cho biết đã sẵn sàng nới lỏng chính sách tiền tệ hơn nữa, với khả năng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng từ 25 đến 50 điểm cơ bản vào cuối năm nay. Việc hạ thấp tỷ lệ dự trữ bắt buộc sẽ giải phóng tiền để các ngân hàng cho vay và đầu tư.

Các nhà kinh tế cũng kỳ vọng ngân hàng trung ương sẽ hạ lãi suất vào năm tới và cho phép đồng nhân dân tệ suy yếu ở một mức độ nào đó, để bù đắp cho những trở ngại tiềm ẩn đối với thương mại.



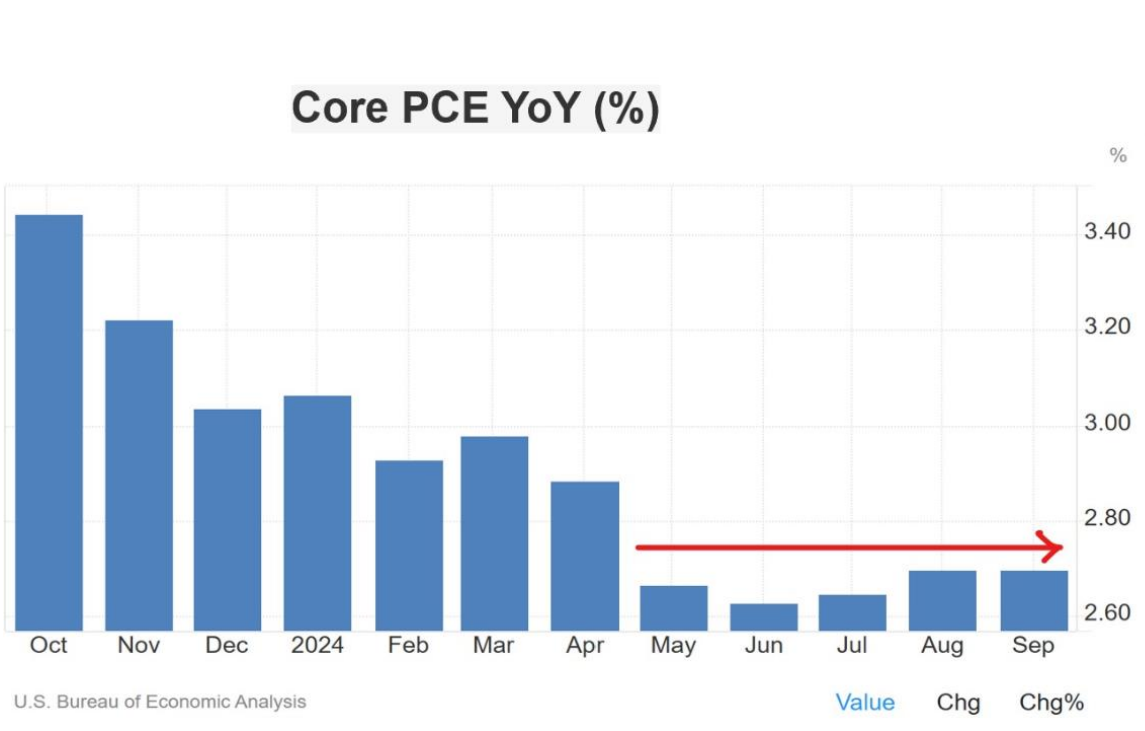
Lạm phát đã hạ nhiệt với tốc độ nhanh nhất trong một năm

Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE), thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng, tăng 1,5% trong quý 3 so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn mức mục tiêu 2% của Fed và giảm tốc nhiều so với mức tăng 2,5% ghi nhận trong quý 2. Tuy nhiên, PCE lõi - chỉ số không bao gồm giá năng lượng và thực phẩm - vẫn tăng 2,2% trong quý 3, vượt nhẹ so với kỳ vọng của thị trường là 2,1% nhưng là mức thấp nhất kể từ mức 2% trong quý 4 năm ngoái.



Tuy nhiên, PCE tháng 9 ấm hơn một chút như dự kiến

Báo cáo chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy mức tăng 2,1% trong tháng 9 so với cùng kỳ năm ngoái, giảm 0,2 điểm phần trăm so với tháng 8 và tiến rất gần mục tiêu 2%. Nếu so với tháng trước, PCE tăng 0.2%. Tuy vậy, khi loại trừ năng lượng và thực phẩm, PCE lõi tăng 2,7% - bằng với tháng Tám và vượt mức kỳ vọng 2,6% của thị trường.



	2024				
	Apr.	May	June	July	Aug.
	Percent change from preceding month				
Personal income:					
Current dollars	0.4	0.5	0.3	0.3	0.2
Disposable personal income:					
Current dollars	0.3	0.4	0.2	0.2	0.2
Chained (2017) dollars	0.1	0.4	0.1	0.1	0.1
Personal consumption expenditures (PCE):					
Current dollars	0.3	0.5	0.3	0.5	0.2
Chained (2017) dollars	0.0	0.5	0.1	0.4	0.1
Price indexes:					
PCE	0.3	0.0	0.1	0.2	0.1
PCE, excluding food and energy	0.3	0.1	0.2	0.2	0.1
Price indexes:	Percent change from month one year ago				
PCE	2.7	2.6	2.4	2.5	2.2
PCE, excluding food and energy	2.9	2.7	2.6	2.6	2.7

Giá vàng hoàn tất tuần giảm mạnh nhất 5 tháng, “thủ phạm” là đồng USD mạnh

Giá vàng thế giới lao dốc trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (8/11), hoàn tất tuần giảm mạnh nhất trong hơn 5 tháng trở lại đây, dưới áp lực từ xu hướng tăng giá của đồng USD trong bối cảnh nhà đầu tư nghiền ngẫm về chiến thắng bầu cử của ông Donald Trump và ảnh hưởng tiềm tàng của việc này đối với kỳ vọng lãi suất. Nguyên nhân chính khiến vàng giảm giá trong tuần này là đồng USD duy trì đà tăng giá. Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh bạc xanh so với 6 đồng tiền chủ chốt tăng hơn 0,4% trong phiên ngày thứ Sáu, chốt ở mức 104,89 điểm.

Gold Futures, D, (CFD) O 2691.80 H 2692.70 L 2687.00 C 2690.20



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Chỉ số Dollar Index cao nhất 4 tháng

Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh bạc xanh so với 6 đồng tiền chủ chốt tăng hơn 0,4% trong phiên ngày thứ Sáu, chốt ở mức 104,89 điểm. Trong tuần vừa qua, có thời điểm Dollar Index vượt 105 điểm, cao nhất 4 tháng. Cả tuần, chỉ số tăng 0,66%, nâng tổng mức tăng trong 1 tháng trở lại đây lên 2%.



Giá dầu giảm mạnh trong phiên 8/11 nhưng vẫn nghi nhận 1 tuần tăng điểm

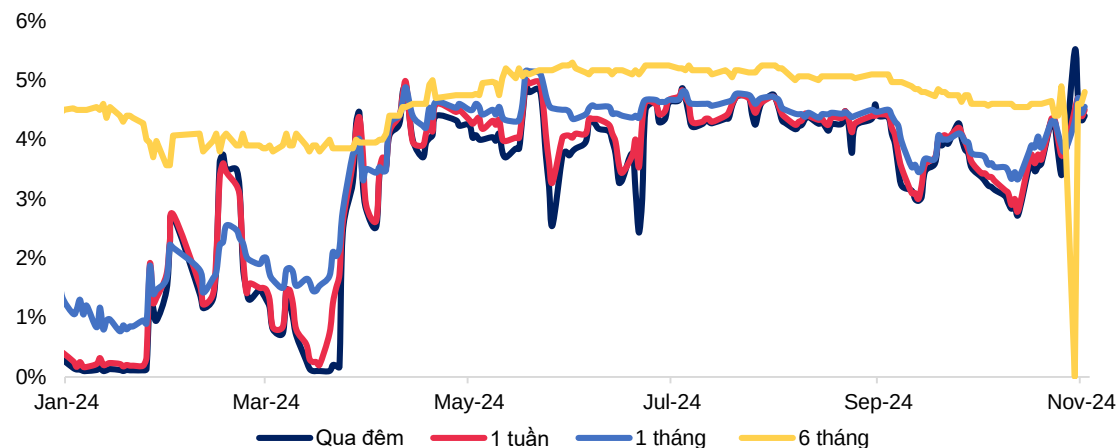
Giá dầu giảm hơn 2% trong phiên 08/11 khi các nhà giao dịch bớt lo ngại về khả năng gián đoạn nguồn cung kéo dài do bão ở vịnh Mexico của Mỹ, trong khi gói kích thích kinh tế mới nhất của Trung Quốc không gây ấn tượng với một số nhà giao dịch. Khép phiên ngày 08/11, giá dầu thô WTI sụt 1,98 USD (tương đương 2,74%) xuống mức 70,38 USD/thùng. Dầu Brent giảm 2,33%, tương đương 1,76 USD, xuống còn 73,87 USD/thùng.



Lãi suất

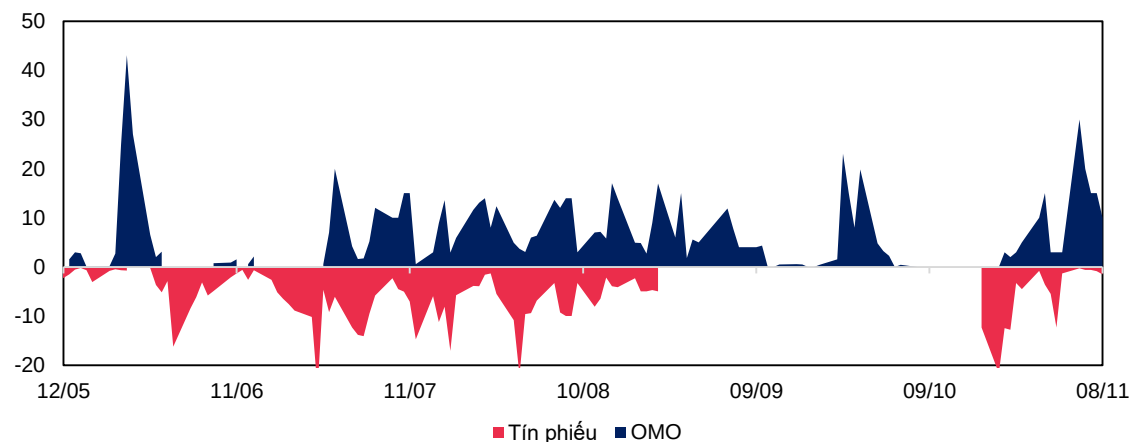
- Tổng giá trị tín phiếu NHNN phát hành trong tuần vừa qua đạt gần 4 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 4%. Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục bơm tiền trở lại vào hệ thống thông qua kênh OMO với quy mô gấp đôi tuần trước đó với trị giá đạt gần 90 nghìn tỷ đồng. Động thái này diễn ra trong bối cảnh áp lực thanh khoản gia tăng sau khi KBNN rút hơn 110 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng. Chúng tôi ước tính khoảng 15.6 nghìn tỷ đồng sẽ tiếp tục đáo hạn trong tuần này.
- Dưới áp lực thanh khoản gia tăng, lãi suất liên NH đã bật tăng mạnh mẽ vượt mức trần lãi suất khi đạt 5.5% vào đầu tuần. Tuy vậy, sau nỗ lực can thiệp mạnh mẽ của NHNN, lãi suất qua đêm đã giảm về mức 4.4% vào cuối tuần, trong khi các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện dao động trong khoảng 4.3% - 4.7%. Lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng hiện đang ở mức 4.8%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

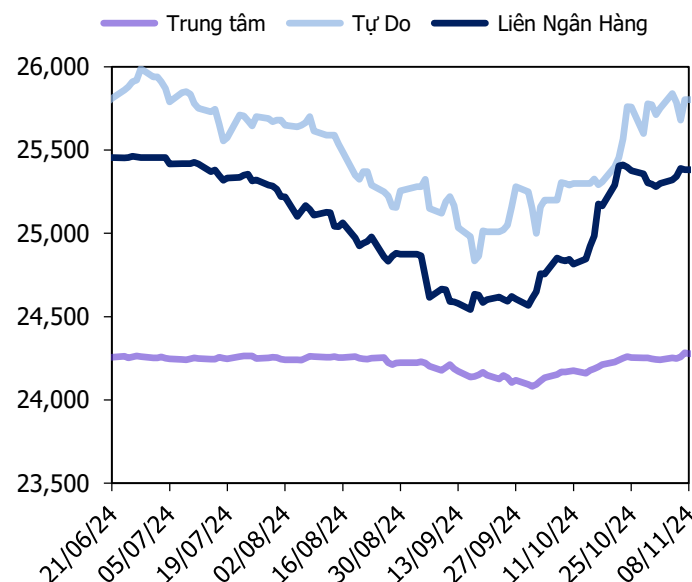


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

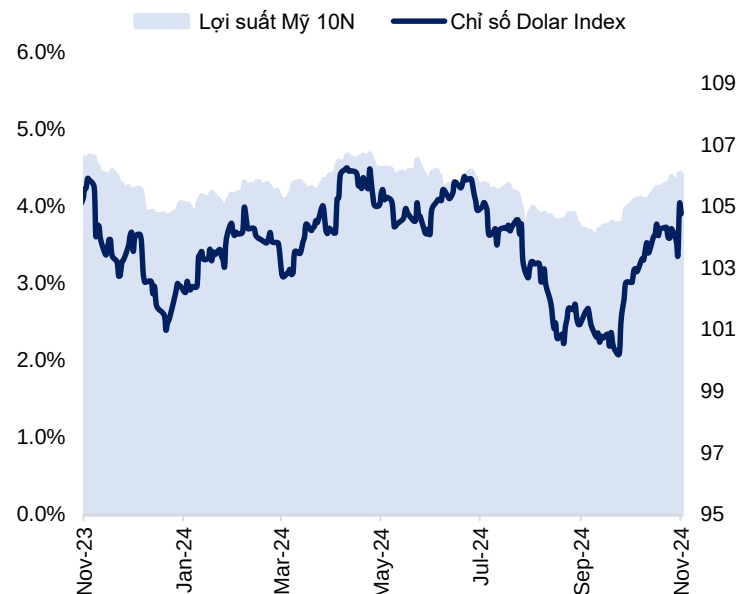
Chỉ số DXY duy trì đà tăng trong tuần vừa qua, hiện đang ở mức 104.8, được thúc đẩy sau khi kết quả bầu cử tổng thống Mỹ được công bố cùng với chiến thắng của ông Donald Trump. Theo đó, những chính sách về nhập cư, thuế quan và thương mại được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng ở Mỹ và kìm hãm khả năng cắt giảm lãi suất của Fed. Bên cạnh đó, những diễn biến kinh tế gần đây đang tiếp tục củng cố thêm cho việc tăng trưởng ổn định của kinh tế Mỹ khi Viện Quản lý Nguồn cung (ISM) cho biết chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) trong lĩnh vực phi sản xuất đã tăng từ mức 54,9 điểm của tháng 9 lên 56 điểm vào tháng 10 - mức cao nhất kể từ tháng 8/2022. Do đó, tỷ giá trong nước tiếp tục xu hướng tăng khi chịu áp lực tăng giá của đồng USD, tỷ giá liên ngân hàng tăng lên mức 25,382 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do hiện đang giao dịch tại 25,802 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24,278 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



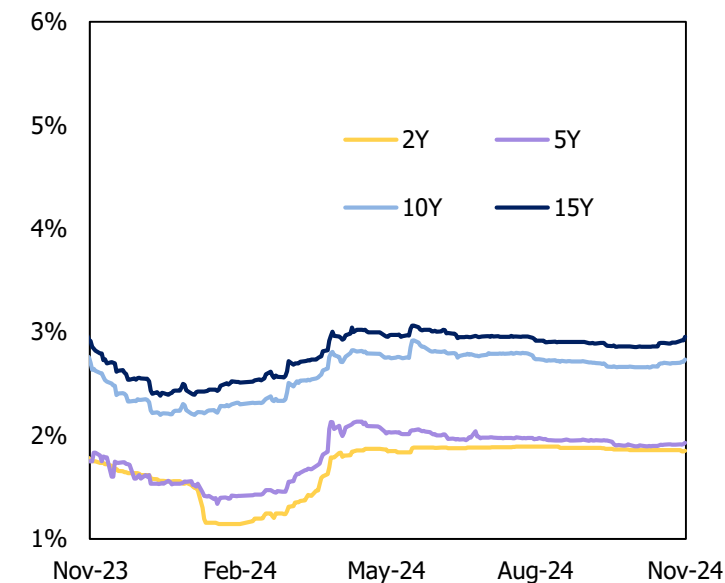
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

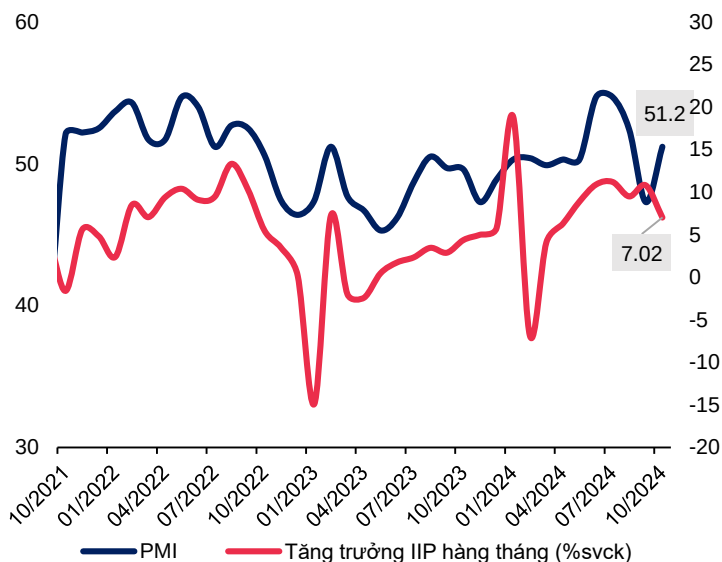
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Kinh tế vĩ mô trong nước

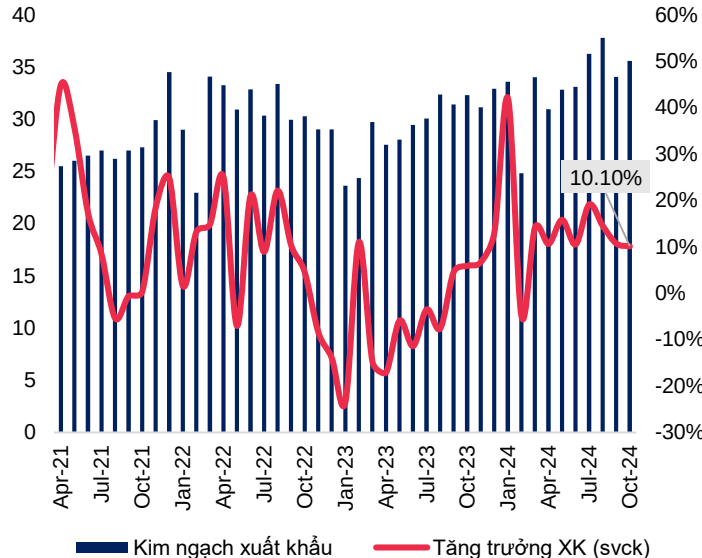
- Trong T10/24, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 35.59 tỷ USD, tăng 10.1% svck. Với kết quả đạt được trong 10 tháng và tốc độ tăng trưởng gần đây, nhiều kỳ vọng, kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2024 sẽ cán mốc kỷ lục mới 800 tỷ USD. Nhất là trong bối cảnh xuất khẩu hàng hóa cuối năm của Việt Nam vẫn còn dư địa tăng trưởng do nhu cầu tiêu thụ cao khi các thị trường lớn bước vào mùa lễ hội. Tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu tiếp tục duy trì đà tăng, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T10/24 ước tăng 3.99% so với tháng trước và tăng 7.02% svck.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 7.1% svck trong tháng 10. Tính chung 10 tháng 2024, tổng mức bán lẻ tăng 8.5% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng tăng 4.6% svck, thấp hơn trung bình 5% của 9T24 cho thấy mặt bằng tiêu thụ chung còn yếu.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



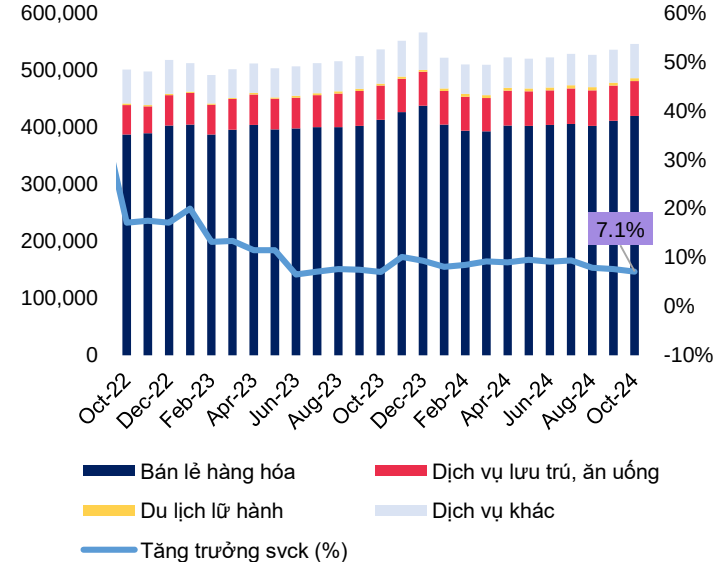
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

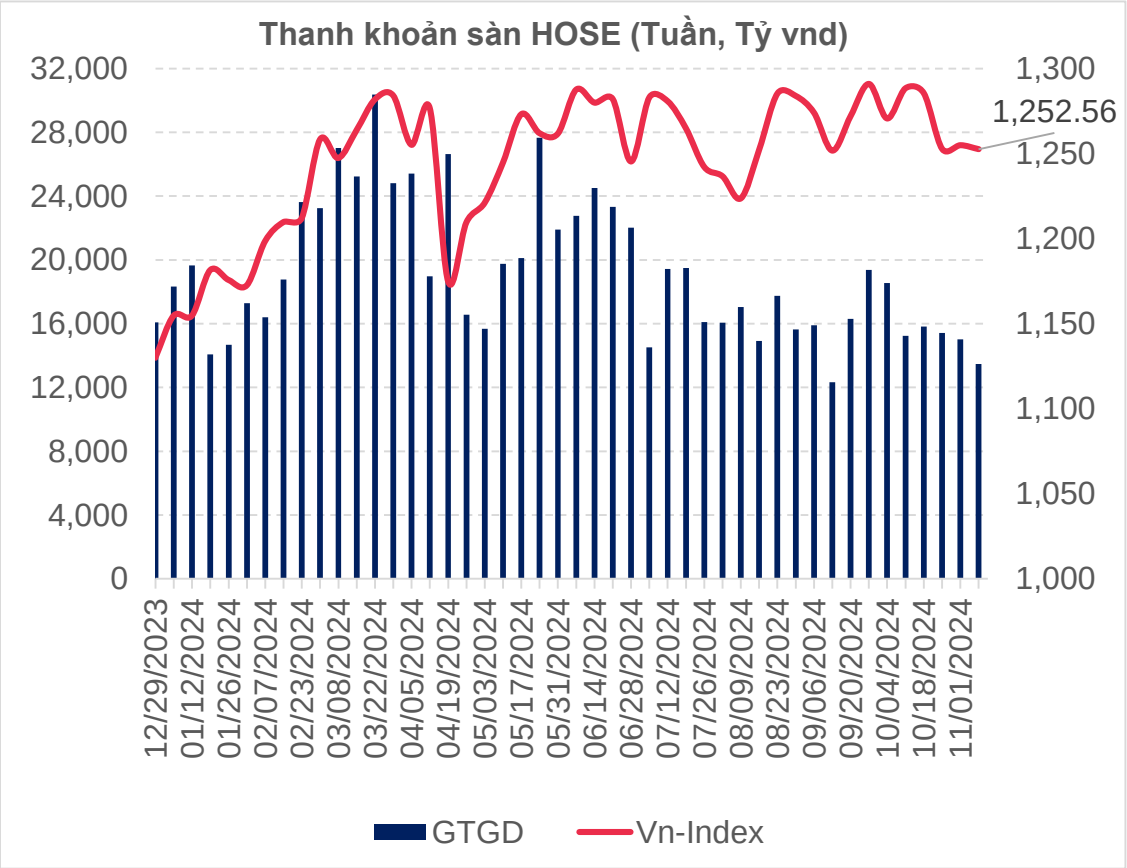
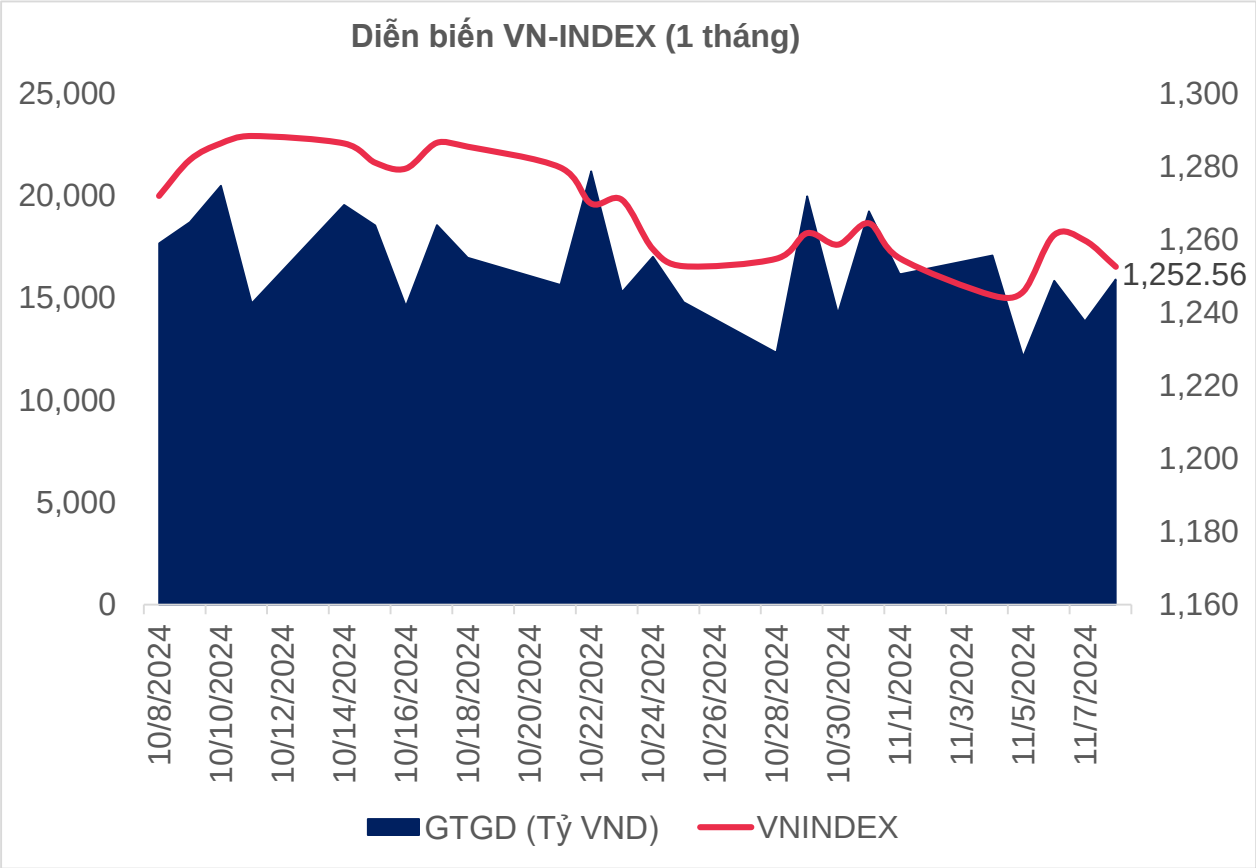
Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Nghìn tỷ USD)



Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Vn-Index điều chỉnh nhẹ dưới sức ép từ nhóm Vn30, trong khi cổ phiếu vừa và nhỏ ngược dòng tăng trên nền thanh khoản thấp

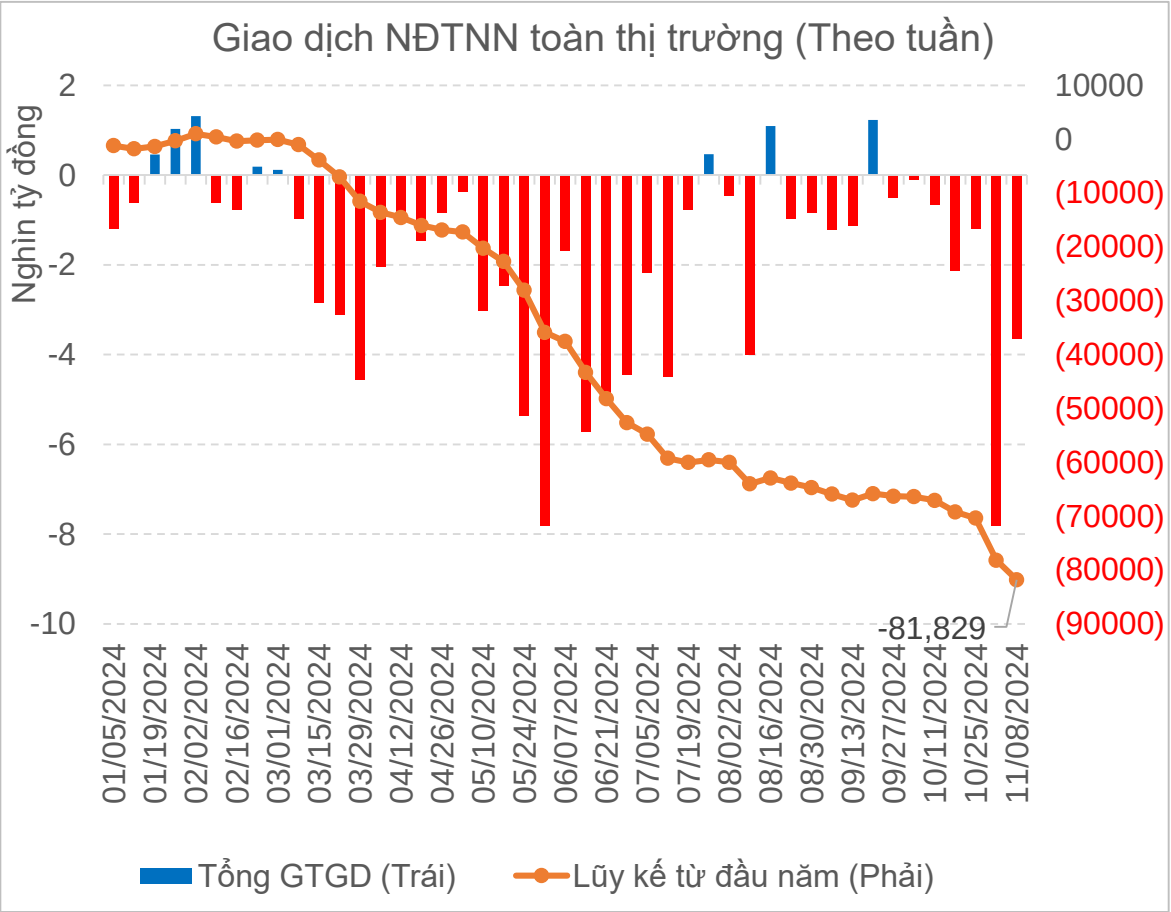
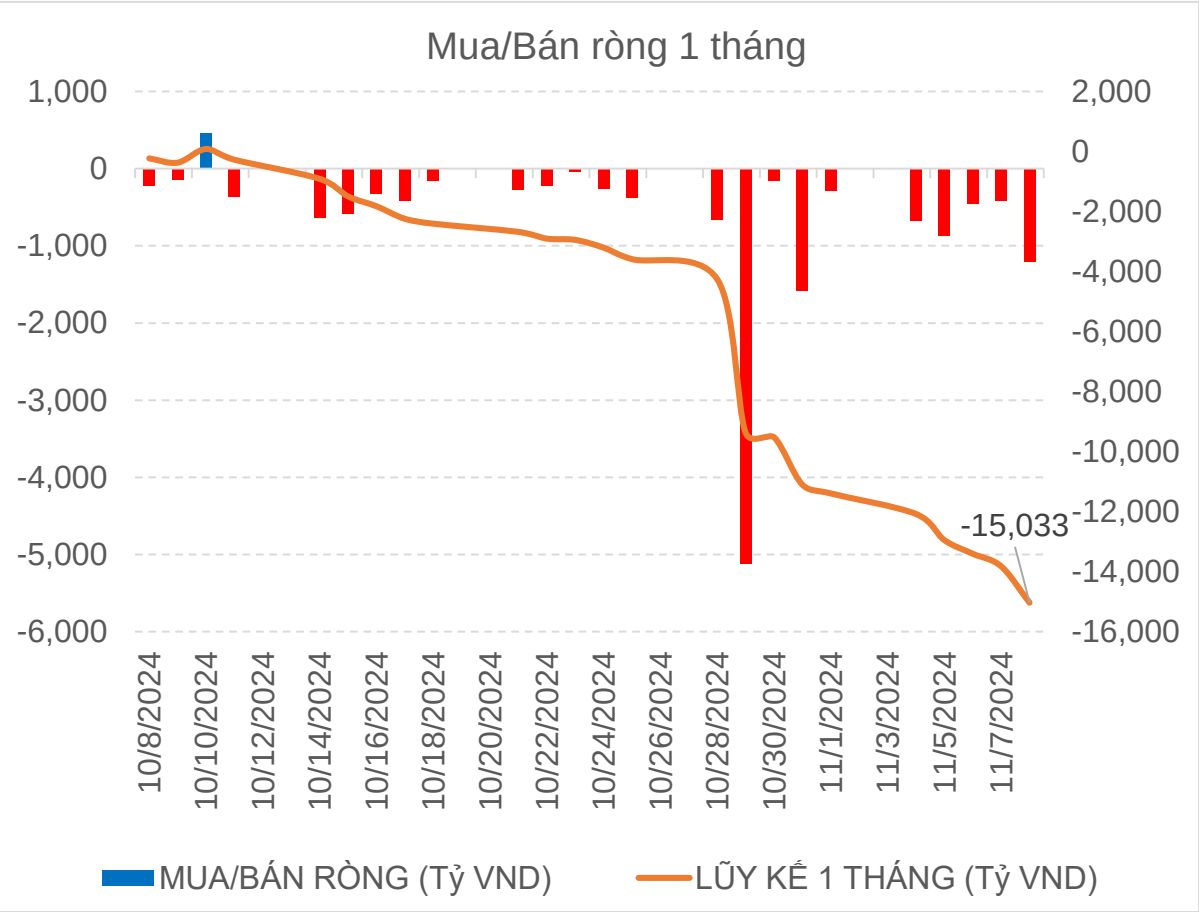
Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.252,56 điểm, giảm -2,33 điểm, tương đương sụt -0,19% so với tuần trước dưới sức ép từ nhóm Vn30 (-0,6%). Trong khi đó, nhóm Midcap và Smallcap lần lượt tăng +0,6% và +0,9%. Nhóm cổ phiếu nổi bật trong tuần vừa qua là Viettel và BĐS KCN khi Đông Nam Á chuẩn bị cho sự dịch chuyển của các nhà máy dưới thời nhiệm kỳ thứ 2 của ông Trump. Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 14.959 tỷ đồng, giảm -8,7% so với tuần trước đó, ghi nhận mức thấp nhất 8 tuần vừa qua. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 11 đạt 15.157 tỷ đồng, giảm -14,7% so với tháng 10 và sụt -21,4% svck. Lũy kế từ đầu năm đạt 21.881 tỷ đồng, tăng +24,9% so với năm 2023.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -3.640 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -81.829 tỷ đồng



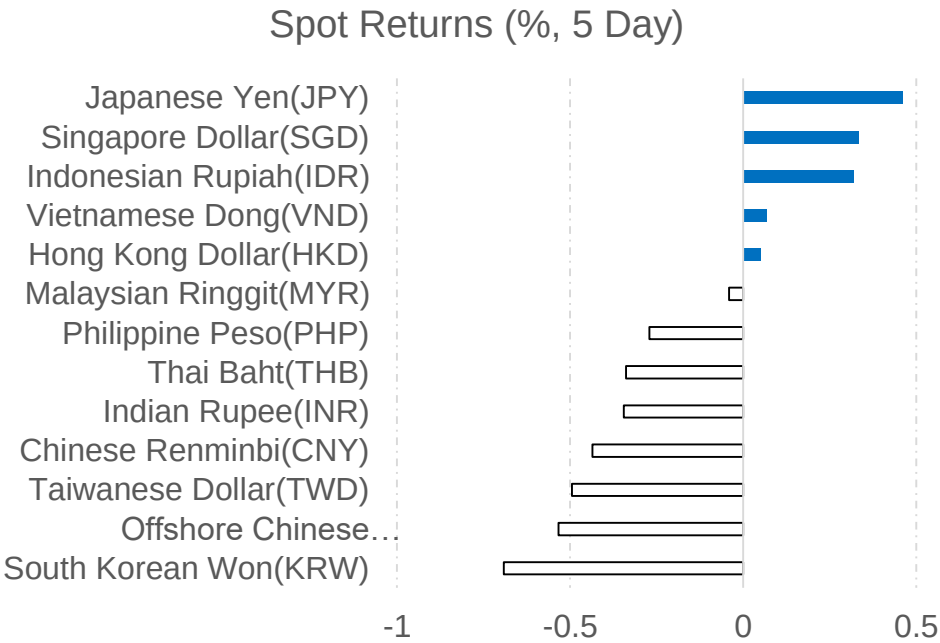
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Dòng vốn đầu tư quốc tế quay lại thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản, một số đồng tiền tăng giá so với USD

Một số đồng tiền đi lên so với USD như: Đồng Yên (JPY) của Nhật Bản, Đô la Singapore (SGD), Rupiah (IDR) của Indonesia và tiền Đồng (VND) của Việt Nam. Trong bối cảnh giá USD niêm yết tại các ngân hàng đã liên tục tăng suốt hai tuần qua và đã tăng 4,3% kể từ đầu năm. Giá USD trên thị trường tự do cũng đã gần chạm mức 25.900 đồng/USD, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tăng cường hỗ trợ thanh khoản hệ thống thông qua nghiệp vụ thị trường mở.

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Equity							
Asia (11)							
China	30SEP2024			+96,396.3	+70,178.7	+52,199.6	+19,065.2
India	06NOV2024	-440.9	-1,190.0	-1,190.0	-12,134.9	-1,101.2	+8,692.8
Indonesia	07NOV2024	-103.5	-145.5	-152.8	-871.6	+2,377.6	+2,980.2
Japan	01NOV2024		+911.1	+911.0	+17,521.0	+11,520.0	+7,829.8
Malaysia	07NOV2024	-83.6	-64.5	-80.8	-493.5	+312.6	+531.3
Philippines	07NOV2024	-32.5	-100.3	-100.3	-78.6	-56.4	-13.4
S. Korea	08NOV2024	+150.9	+127.6	+73.4	-3,409.1	+7,231.9	+11,898.1
Sri Lanka	07NOV2024	+2	+8	+8	-.4	-19.6	-20.6
Taiwan	07NOV2024	+46.2	-69.2	-762.3	+368.1	-12,972.8	-884.5
Thailand	07NOV2024	-51.3	-59.5	-131.4	-976.6	-3,557.3	-3,908.9
Vietnam	07NOV2024	-46.0	-90.4	-102.8	-498.2	-2,723.5	-3,167.8



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Tuần vừa qua, các quỹ ETF bán ròng, tập trung ở quỹ KIM KINDEX Việt Nam hơn 34 triệu USD

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)
Average	+0.00	-1.27	-2.29	-5.14	-29.51
Median	.00	.00	.00	.00	-.61
1) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	-34.04	-34.04	-49.68	-60.95
2) VanEck Vietnam ETF	.00	-1.78	-5.41	-16.57	-22.39
3) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	.00	-7.88	-69.66	-213.93
4) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-4.75
5) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
6) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	.00	.00	-2.70	-2.70	-2.70
7) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00	.00
8) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00	.00
9) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam V...	.00	.00	.00	.00	.00
10) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00	.00
11) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	-.79	-9.59
12) DCVFMVN30 ETF Fund	.00	.00	+.95	-22.34	-71.51
13) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	+.97	+5.20
14) FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
15) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
16) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	+3.29	+8.98	+39.51
17) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	.00	.00	-1.72
18) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	.00	+.174	+.174
19) MAFN VN30 ETF	.00	.00	.00	-.07	-1.23
20) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	+.05	+.05	+.99
21) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	+.66	+.08
22) SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	-2.31
23) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	.00	-5.61	-8.49	-84.76
24) DCVFMVN Diamond ETF	.00	.00	-5.19	+.1784	-338.87
25) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
26) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-1.93
27) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	.00	.00	-7.78	-6.80	-59.94
28) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	+.09	+.15	+.23	+.27	-2.04

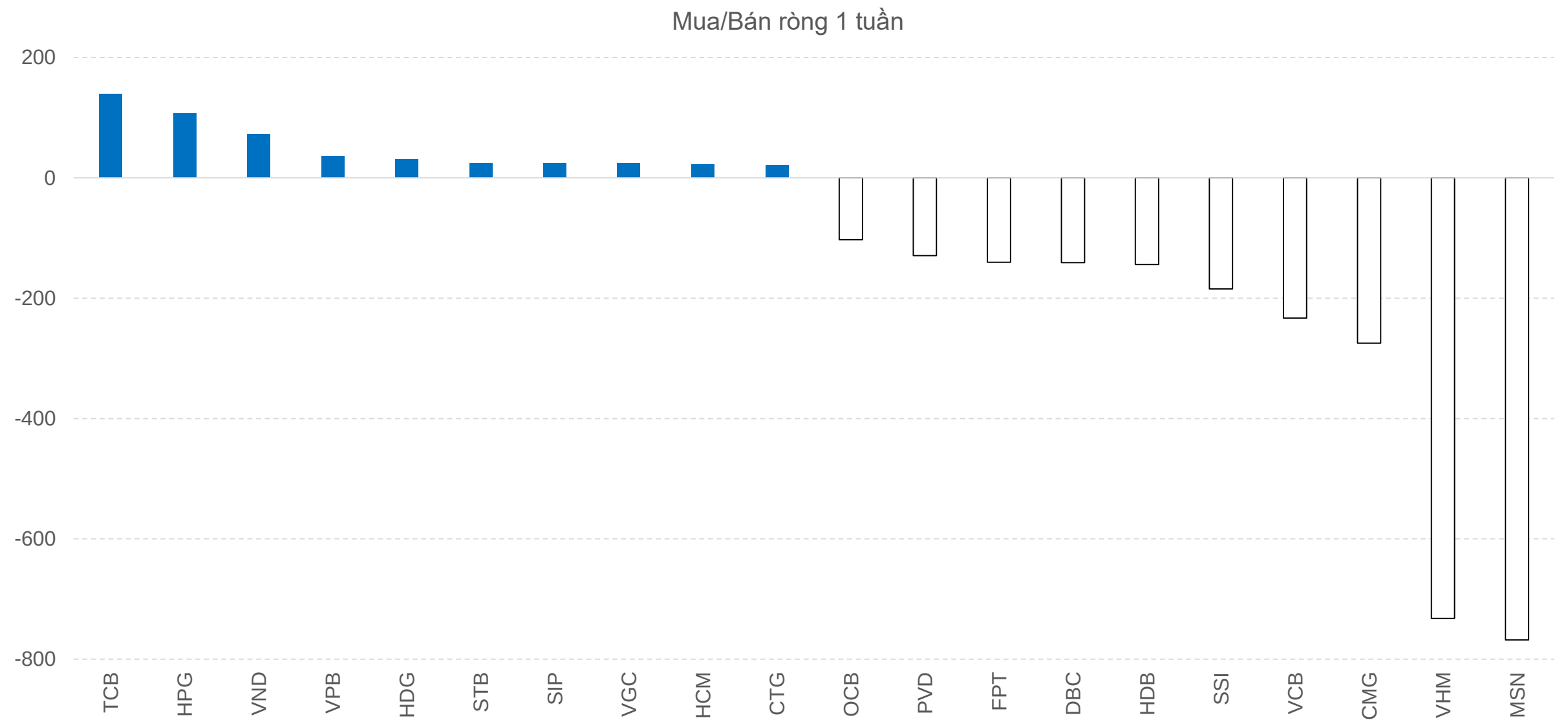
DCVFMVN Diamond ETF									
Latest Available Portfolio Filing Portfolio Filing Look-Through Creation Unit									
Type:	Fund: ETF	Asset Class:	Equity	Cash Pos:	216.98 VND				
Historical View	Periodicity:	Quarterly	2024	Q1	Field:	Position			
Group By:	None	Show Asset Type:	All	Currency:	VND	Total Curr Mkt Val:	12.1T	Num of Holdings:	20
Security	Ticker	Source	Position	Pos Chg	% Out	% Net	Curr MVI	Rpt MV	Filing Da..
1) FPT Corp	FPT VN	ETF	13,747,049	+225,300	.93	14.70	1.85TRI	1.85TRI	09/30/24
2) Phu Nhuan Jewelry JSC	PNJ VN	ETF	16,828,204	-259,300	4.98	13.22	1.58TRI	1.66TRI	09/30/24
3) Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank	TCB VN	ETF	47,404,500	+698,200	.67	9.12	1.14TRI	1.15TRI	09/30/24
4) Gemadept Corp	GMD VN	ETF	16,773,950	-302,900	4.05	10.41	1.09TRI	1.31TRI	09/30/24
5) Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	ETF	41,629,658	+602,800	.93	8.53	1.05TRI	1.07TRI	09/30/24
6) Refrigeration Electrical Engineering Corp	REE VN	ETF	12,381,188	-589,400	2.63	6.56	784.97BLN	824.59BLN	09/30/24
7) Military Commercial Joint Stock Bank	MBB VN	ETF	30,101,183	+348,900	.57	6.15	752.53BLN	773.60BLN	09/30/24
8) Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank	HDB VN	ETF	22,492,800	+220,900	.77	5.04	602.81BLN	634.30BLN	09/30/24
9) Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	ETF	26,349,716	+1,760LN	.33	4.21	534.90BLN	529.63BLN	09/30/24
10) Nam Long Investment Corp	NLG VN	ETF	9,658,588	+289,400	2.51	3.19	382.00BLN	401.31BLN	09/30/24
11) Khang Dien House Trading and Investment JSC	KDH VN	ETF	9,999,321	+669,570	.99	2.81	334.98BLN	353.61BLN	09/30/24
12) Vincorn Retail JSC	VRE VN	ETF	16,181,000	+117,600	.71	2.46	289.64BLN	309.06BLN	09/30/24
13) Vietnam Maritime Commercial JSB	MSB VN	ETF	23,469,133	+848,500	.90	2.44	288.67BLN	306.27BLN	09/30/24
14) Vietnam International Commercial JSB	VIB VN	ETF	13,799,683	+215,300	.46	2.12	260.81BLN	266.33BLN	09/30/24
15) Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade	CTG VN	ETF	6,715,536	-62,700	.13	1.97	239.07BLN	248.14BLN	09/30/24
16) Tien Phong Commercial Joint Stock Bank	TPB VN	ETF	13,439,148	+596,299	.51	1.84	231.83BLN	231.15BLN	09/30/24
17) Mobile World Investment Corp	MWG VN	ETF	3,399,600	0	.23	1.84	224.03BLN	231.51BLN	09/30/24
18) Vietnamese Dong Spot	VND Currency	ETF	216,904,396...	+133.89BLN	--	1.72	216.90BLN	0	09/30/24
19) Orient Commercial Joint Stock Bank	OCB VN	ETF	14,019,180	+139,200	.57	1.35	160.52BLN	169.63BLN	09/30/24
20) Binh Minh Plastics JSC	BMP VN	ETF	329,900	+36,900	.40	.31	44.40BLN	39.13BLN	09/30/24

Name	1D Return	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return
Average	+1.04%	-0.47%	+8.05%	+12.07%
Median	+1.13%	-0.61%	+16.05%	+20.42%
1) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam V...	+1.12%	-1.16%	+31.29%	+38.04%
2) MAFN VNDIAMOND ETF	+0.95%	-1.50%	+26.08%	+34.05%
3) DCVFMVN Diamond ETF	+0.46%	-0.90%	+24.81%	+35.36%
4) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	+2.79%	-0.85%	+22.82%	+27.33%
5) KIM Growth VNFINSELECT ETF	+2.06%	0%	+21.79%	+25.34%
6) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	+1.62%	+0.12%	+21.09%	+23.63%
7) DCVFMVN30 ETF Fund	+1.43%	-0.43%	+20.07%	+22.47%
8) SSIAM VNX50 ETF	+1.73%	+0.05%	+19.70%	+20.42%
9) KIM Growth VN30 ETF	+1.13%	-0.44%	+19.33%	+24.31%
10) SSIAM VN30 ETF	+1.22%	-0.60%	+18.83%	+20.38%
11) MAFN VN30 ETF	+0.76%	-0.87%	+18.61%	+22.61%
12) SSIAM VNFIN LEAD ETF	+1.30%	-0.64%	+17.89%	+21.92%
13) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	+0.60%	-0.75%	+17.60%	+21.02%
14) VinaCapital VN100 ETF	+0.23%	-0.61%	+16.05%	+22.77%
15) DCVFMVN Mid Cap ETF	+2.15%	-0.08%	+8.99%	+21.22%
16) IPAAM VN100 ETF	+0.60%	-1.18%	-0.24%	+4.35%
17) Fubon FTSE Vietnam ETF	+1.13%	-0.26%	-0.77%	-0.26%
18) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	+3.62%	+2.19%	-3.88%	-1.74%
19) Global X MSCI Vietnam ETF	+1.49%	+0.09%	-4.80%	+1.22%
20) Premia Vietnam ETF	0%	-1.08%	-5.66%	+1.38%
21) FPT CAPITAL VNX50 ETF	+2.54%	-1.22%	-5.69%	-11.03%
22) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0%	-0.34%	-5.71%	-1.98%
23) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	+1.36%	-0.67%	-6.01%	+2.29%
24) Premia Vietnam ETF	-0.11%	-1.18%	-6.41%	+0.42%
25) VanEck Vietnam ETF	+1.95%	+0.76%	-7.12%	-0.76%
26) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	-0.21%	+1.07%	-13.29%	-15.91%
27) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	-2.21%	+0.41%	-27.96%	-32.92%
28) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	-0.56%	-3.06%	--	--

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



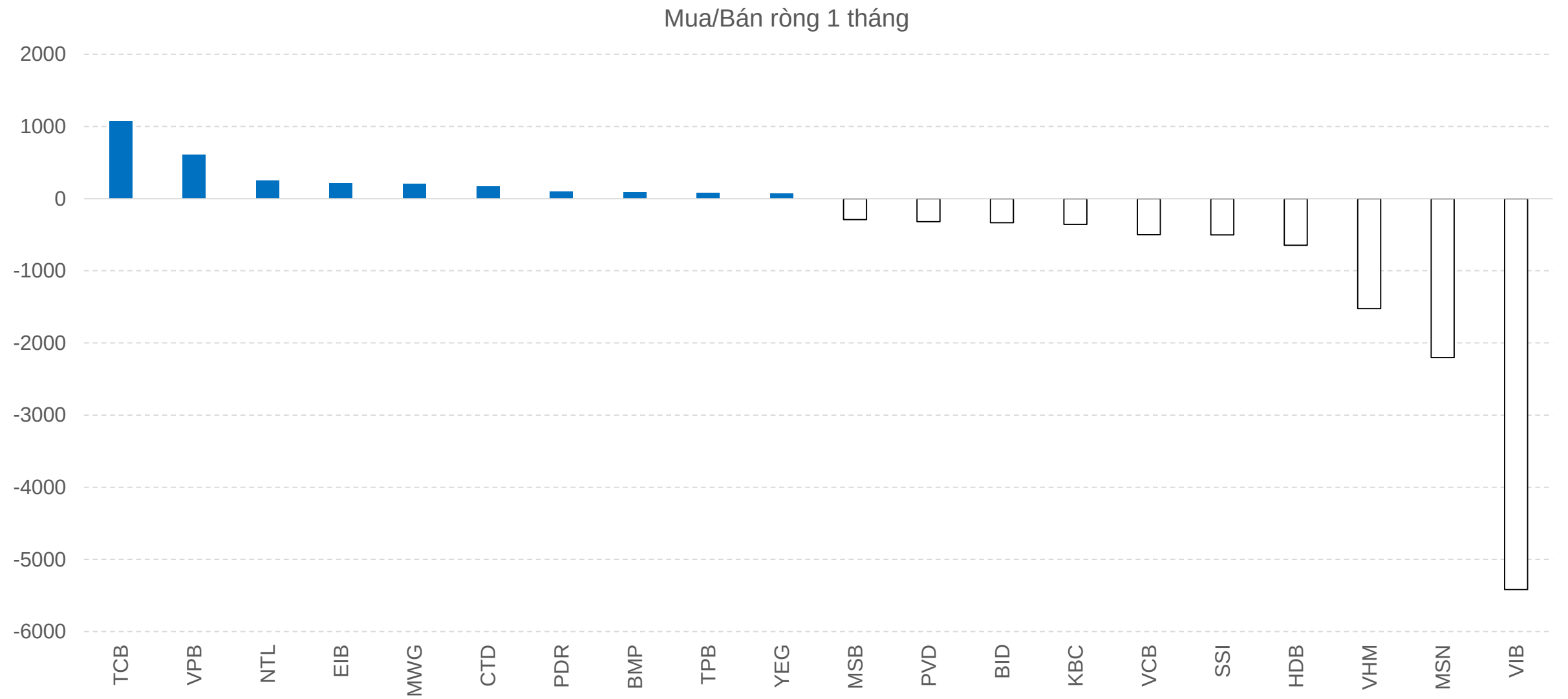
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



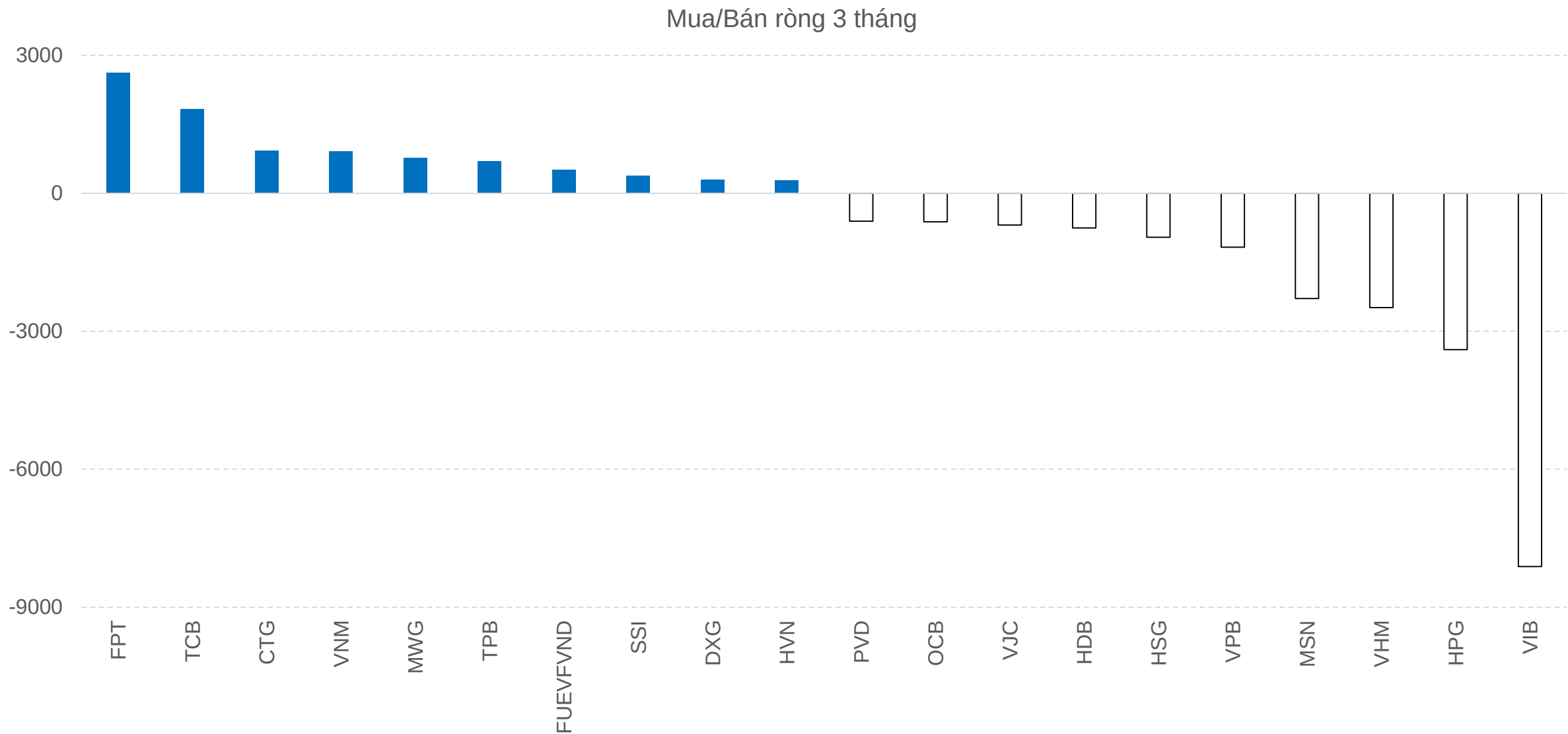
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)

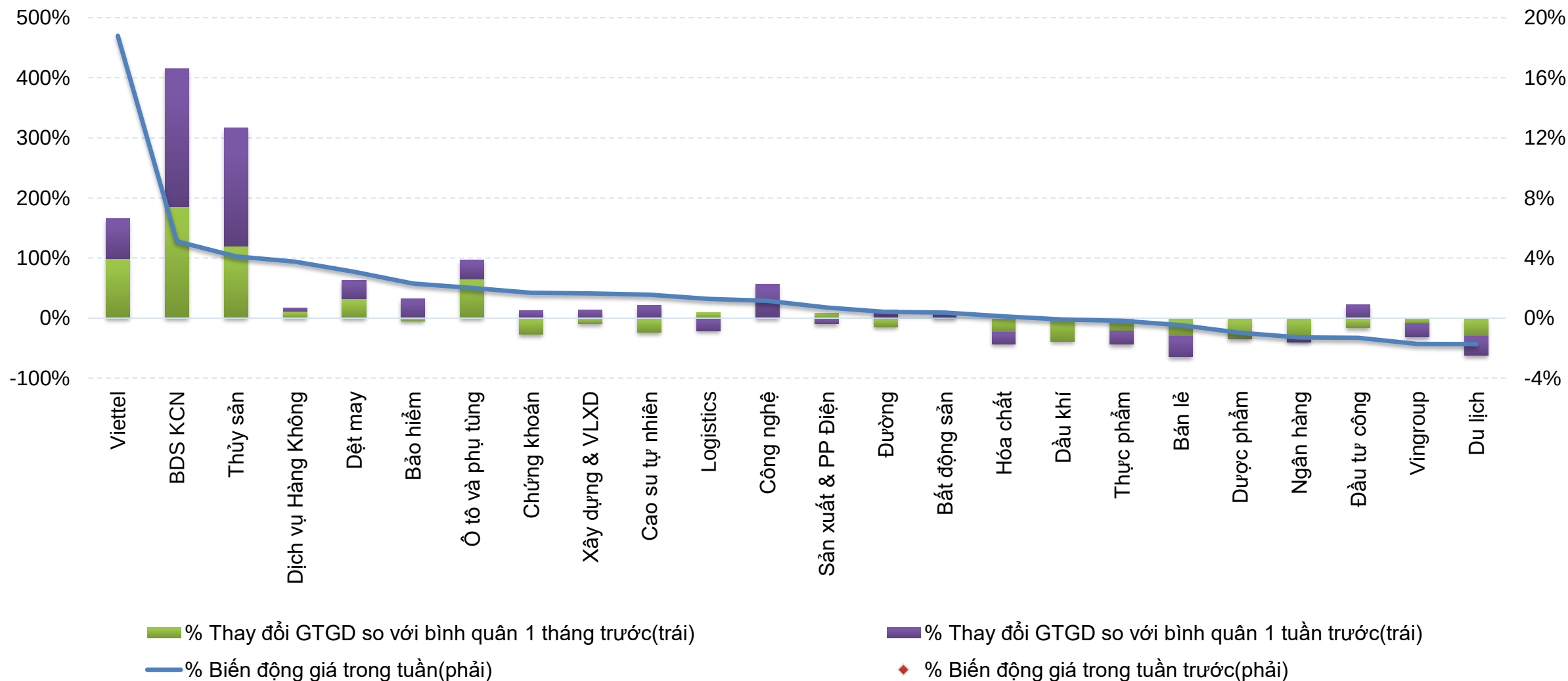


Company	Market Share (%)	Industry
Ngân hàng	23.1%	Banking
Bất động sản	10.7%	Real Estate
Vingroup	8.3%	Conglomerate
Chứng khoán	8.7%	Securities
Xây dựng & VLXD	7.3%	Construction & Real Estate Development
Thực phẩm	6.3%	Food
Viettel	4.2%	Telecommunications
Công nghệ	4.6%	Technology
BDS KCN	5.6%	Real Estate Development
Bán lẻ	5.6%	Retail
Hóa chất	3.2%	Chemicals
Dầu khí	2.2%	Petroleum
Logistics	2.2%	Logistics
Dệt may	1.5%	Textiles
Sản xuất & PP Điện	1.1%	Manufacturing & Power
Đầu tư công	1.1%	Infrastructure Investment
Thủy sản	1.0%	Aquaculture
Ô tô và phụ tùng	1.0%	Automotive
Đầu tư	1.0%	Investment
Dịch vụ	1.6%	Services

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

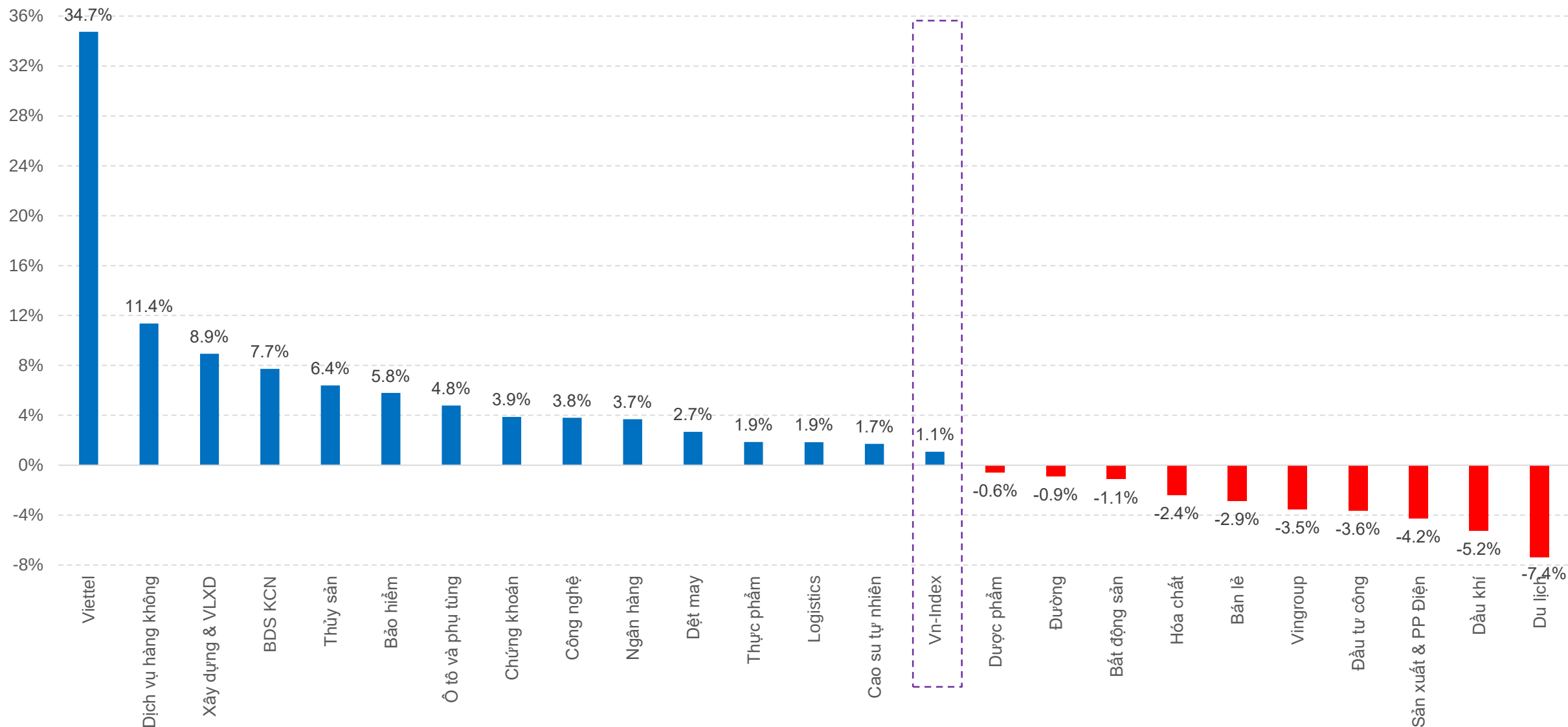


Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

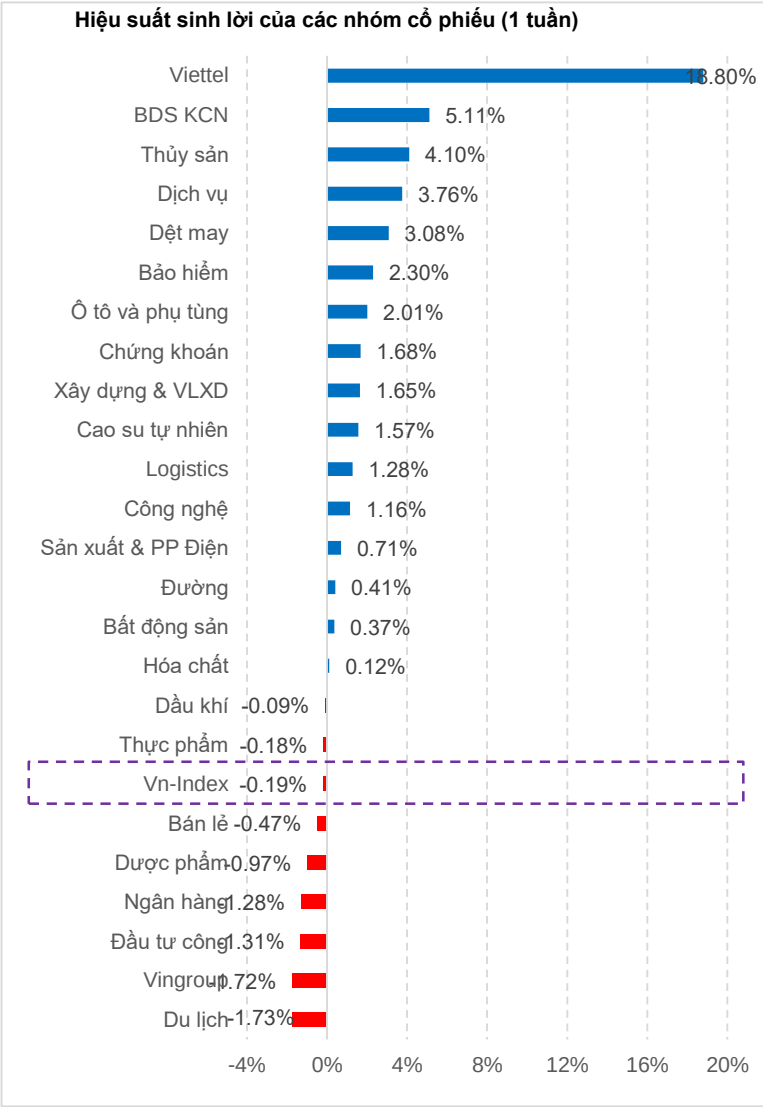
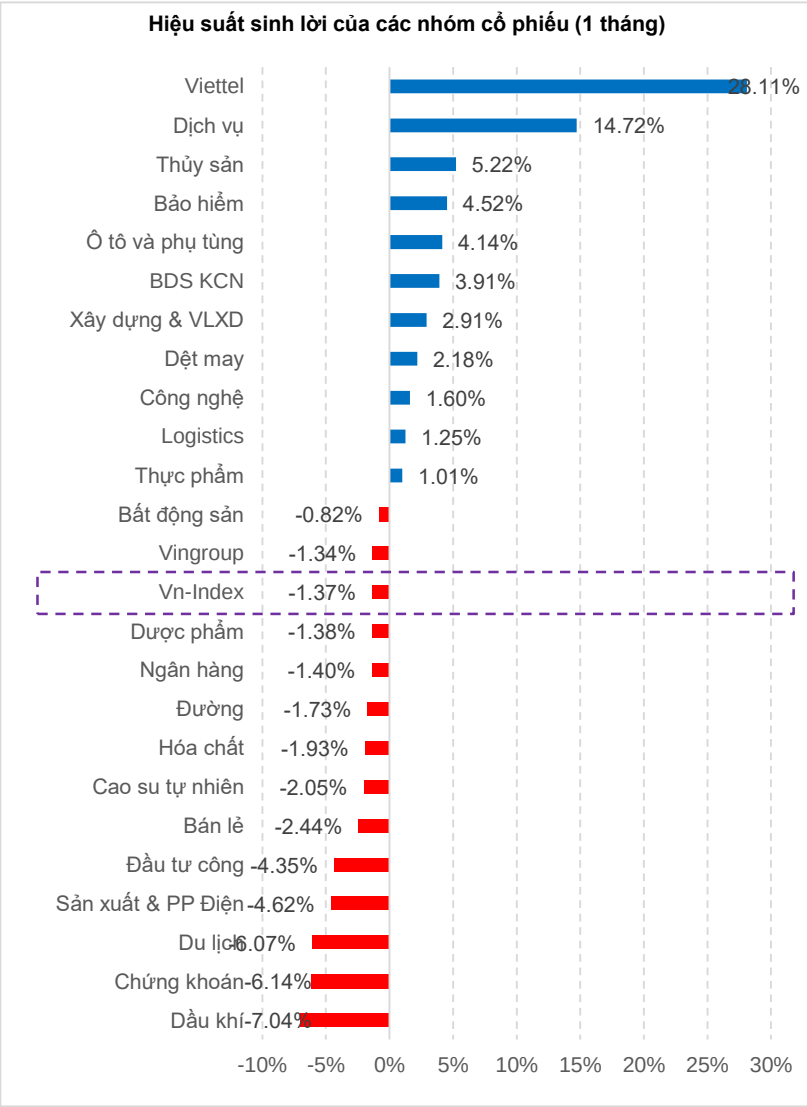
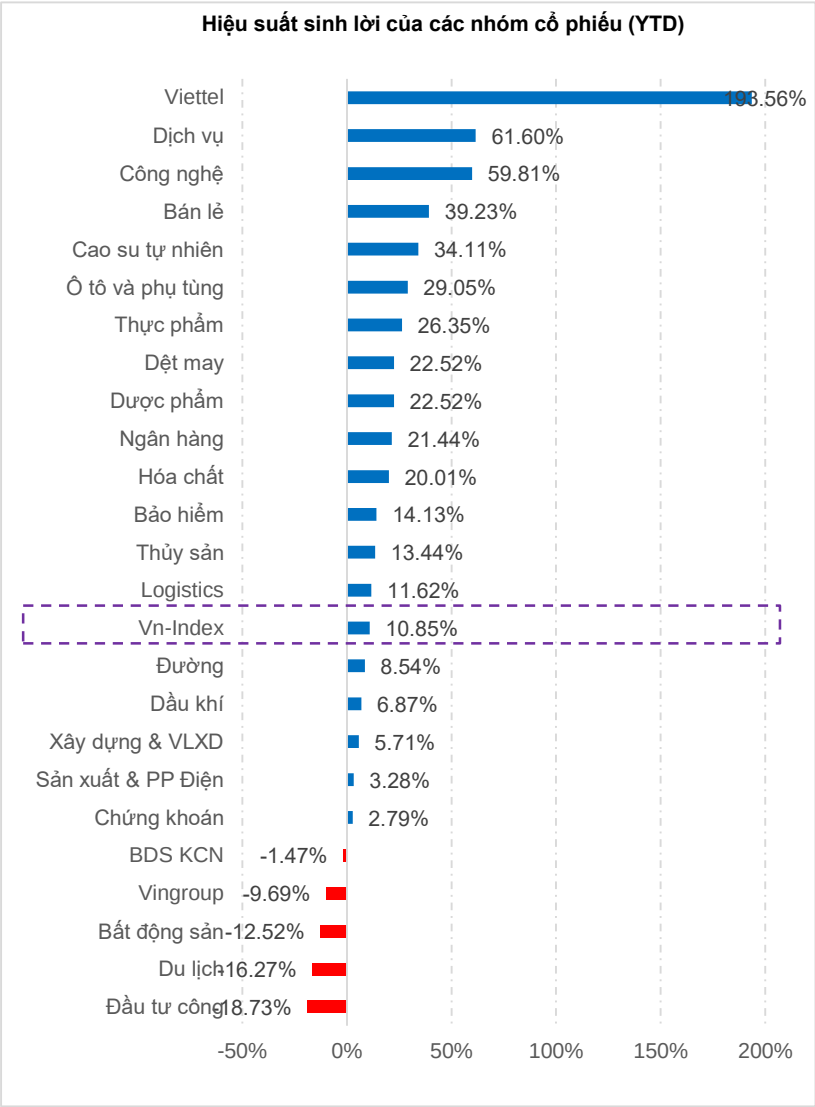
So với đáy tháng 9 (Vn-Index 1.239,3 điểm, theo giá đóng cửa)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Thị trường trong nước tăng trưởng khá tốt trong giai đoạn tháng 11 (Vn-Index)

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	3.20	1.75	-1.68	.53	1.17	1.07	1.55	2.21	-1.17	-.92	1.82	.69
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-.94	
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02
2014	10.28	5.38	.87	-2.29	-2.76	2.87	3.10	6.81	-5.95	.34	-5.70	-3.70

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Đối với thị trường chứng khoán Mỹ (S&P 500), tháng 11 cũng có xác suất tăng điểm cao nhất (tăng 9/10 năm qua)

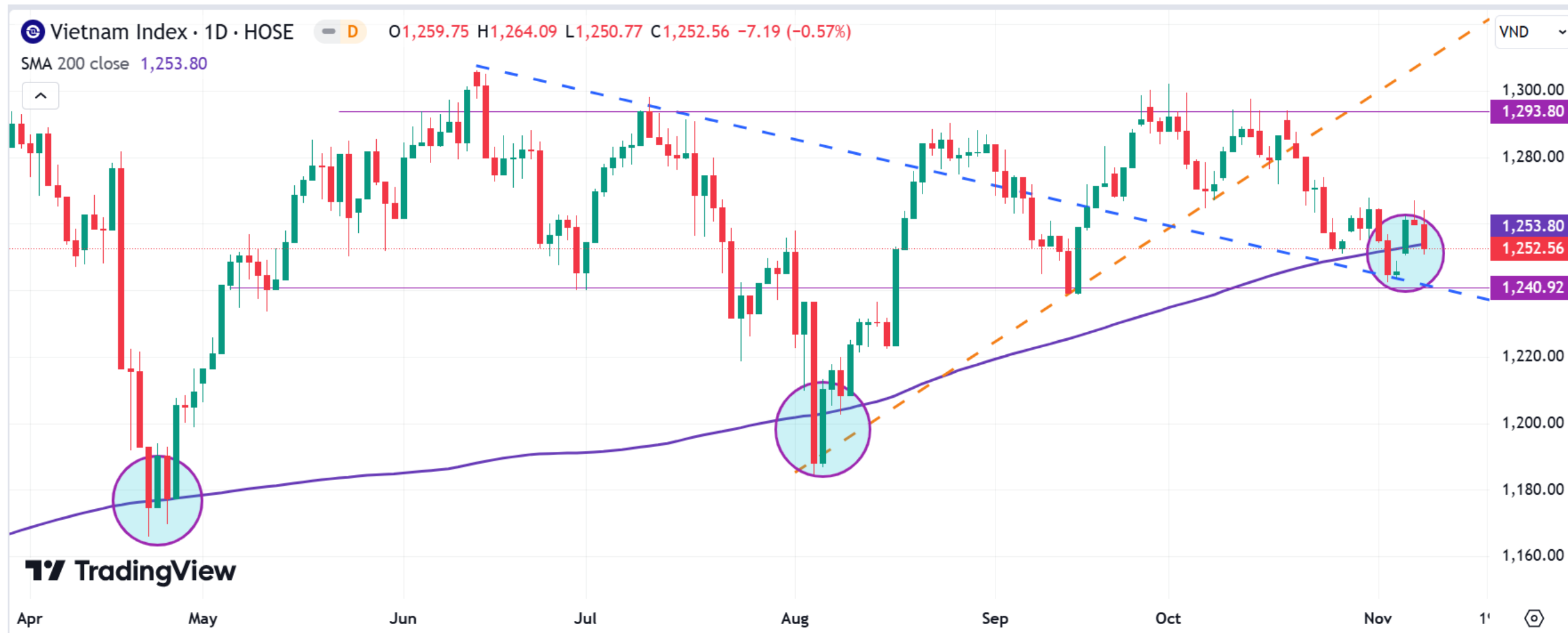
	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
0 Yr Avg	.32	.06	.34	1.74	.68	.99	3.09	.25	-2.31	1.59	3.81	.09
2024	1.59	5.17	3.10	-4.16	4.80	3.47	1.13	2.28	2.02	-.99		
2023	6.18	-2.61	3.51	1.46	.25	6.47	3.11	-1.77	-4.87	-2.20	8.92	4.42
2022	-5.26	-3.14	3.58	-8.80	.01	-8.39	9.11	-4.24	-9.34	7.99	5.38	-5.90
2021	-1.11	2.61	4.24	5.24	.55	2.22	2.27	2.90	-4.76	6.91	-.83	4.36
2020	-.16	-8.41	-12.51	12.68	4.53	1.84	5.51	7.01	-3.92	-2.77	10.75	3.71
2019	7.87	2.97	1.79	3.93	-6.58	6.89	1.31	-1.81	1.72	2.04	3.40	2.86
2018	5.62	-3.89	-2.69	.27	2.16	.48	3.60	3.03	.43	-6.94	1.79	-9.18
2017	1.79	3.72	-.04	.91	1.16	.48	1.93	.05	1.93	2.22	2.81	.98
2016	-5.07	-.41	6.60	.27	1.53	.09	3.56	-.12	-.12	-1.94	3.42	1.82
2015	-3.10	5.49	-1.74	.85	1.05	-2.10	1.97	-6.26	-2.64	8.30	.05	-1.75
2014	-3.56	4.31	.69	.62	2.10	1.91	-1.51	3.77	-1.55	2.32	2.45	-.42

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Vn-Index có vùng hỗ trợ ở 1.238 – 1.240 điểm, nơi có mặt của đường MA200

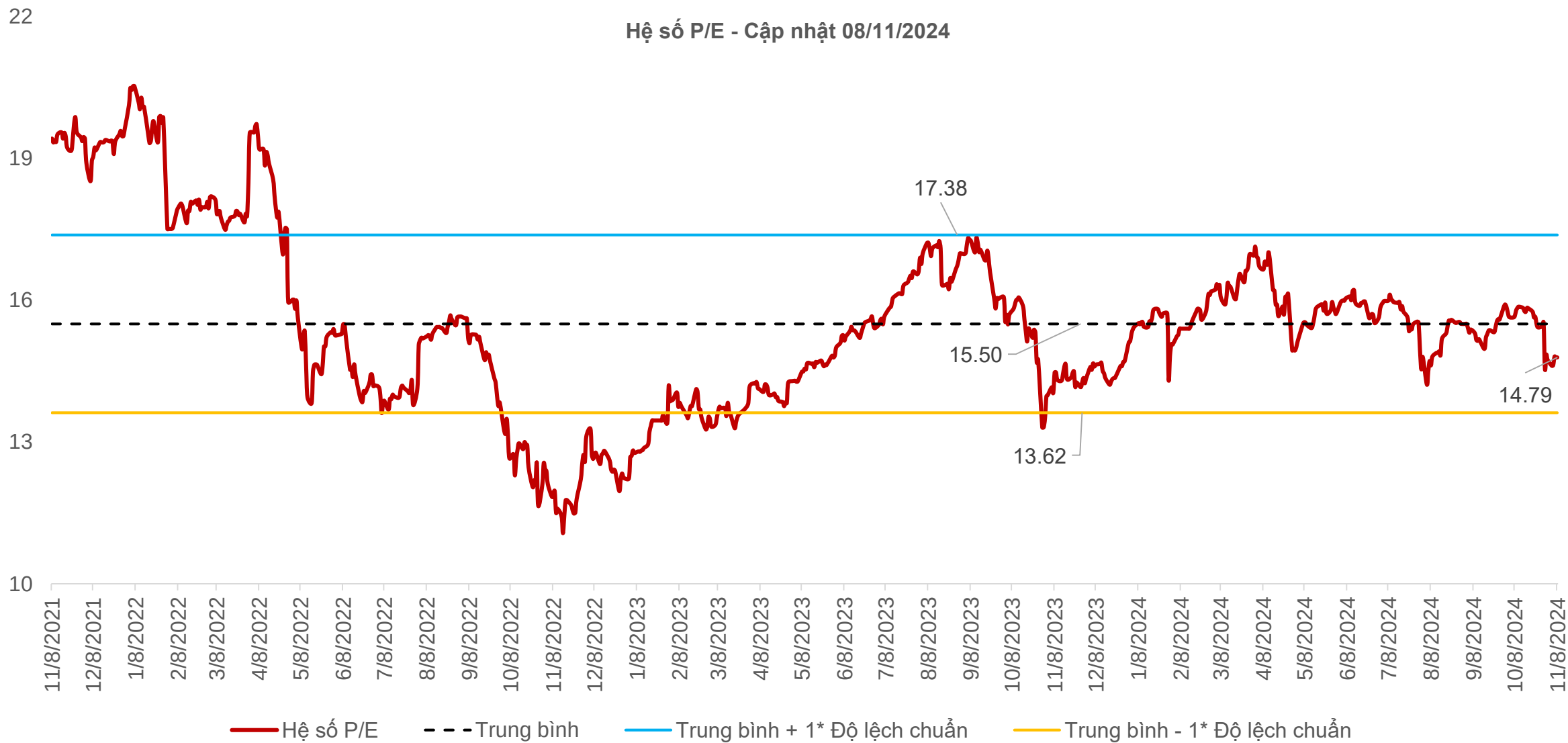
Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Chỉ số Vn-Index hồi phục khi về ngưỡng MA200 ở 2 lần trước



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)



Nhận định thị trường

- Chứng khoán thế giới đã khép lại một tuần với nhiều sự kiện quan trọng, mức tăng mạnh chủ yếu tập trung ở thị trường Mỹ và Trung Quốc. Tuần tới, chứng khoán Trung Quốc khả năng lại là tâm điểm khi Chính Phủ nước này đã tung gói kích thích kinh tế 1,4 nghìn tỷ USD. Ở các thị trường khác, giới đầu tư đang có sự thận trọng với hàng rào thuế quan, đây sẽ là yếu tố chi phối chứng khoán toàn cầu trong thời gian tới bất chấp các Ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới, trong đó có Fed đang trong lộ trình cắt giảm lãi suất.
- Thị trường chứng khoán trong nước “giậm chân tại chỗ” trong tuần vừa qua cũng như kể từ tháng 10 khi câu chuyện tỷ giá ảm trở lại: tỷ giá USD/VND tăng lên vùng từ tháng 5 đến tháng 7. Mặc dù tiền Đồng đã có sự tăng giá so với đồng USD sau các biện pháp bơm ròng từ NHNN nhưng dòng tiền vẫn thận trọng đứng ngoài quan sát, thanh khoản xuống mức thấp nhất kể từ cuối năm ngoái, cùng với đó là khối ngoại tăng cường bán ròng mạnh kể từ tháng 10 sau thời gian chững lại ở tháng 9.
- Thị trường chứng khoán trong nước thường có chu kỳ tăng trưởng khá tốt trong giai đoạn tháng 11 đến hết tháng 2 năm sau. Trong hai năm gần nhất là 2022 và 2023, chỉ số Vn-Index đã tạo đáy trong tháng 11 và khởi đầu cho chuỗi phục hồi mạnh mẽ sau đó. Ngoài yếu tố mang tính chu kỳ/mùa vụ, thị trường có thể kỳ vọng càng về giai đoạn cuối năm, tốc độ nới lỏng chính sách có thể nhanh hơn thông qua thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ hơn. Với mục tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm nay là 15%, trong khi đến hết tháng 9 mới đạt hơn 9% so với đầu năm và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước, dư địa cho vay còn lại của hệ thống các tổ chức tín dụng vẫn còn khá lớn trong quý 4 này.
- Chỉ số Vn-Index vẫn nằm trong xu hướng giảm ngắn hạn sau khi để mất xu hướng tăng kể từ tháng 8, kết quả kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật hay được giới đầu tư chú ý là MA200 vẫn chưa mang lại tín hiệu khả quan, tuy vậy thị trường vẫn đang nhận được sự hỗ trợ từ Fibonacci thoái lui 38,2% ở khu vực 1.252 điểm. Biên độ dao động hẹp ở 2 tuần vừa qua trên nền thanh khoản thấp có thể coi là tín hiệu tích cực lúc này, khả năng tạo đáy vẫn chưa xác nhận nhưng kịch bản cơ bản lúc này có thể kỳ vọng thị trường đang hình thành nhịp nghỉ sau ¾ tuần giảm vừa qua. Hỗ trợ cho thị trường vẫn là mức đáy tháng 9 ở khu vực 1.238 – 1.240 điểm.
- So với đáy tháng 9 ở ngưỡng 1.240 điểm, chỉ số Vn-Index vẫn cao hơn 1% nhưng nhiều nhóm cổ phiếu đã tạo được vùng nền và bật tăng tốt hơn chỉ số chung. Bối cảnh lúc này thị trường vẫn nằm trong vùng trũng thông tin, khó tăng mạnh nhưng khả năng giảm sau cũng thấp. Thanh khoản đã về vùng cạn kiệt, do vậy phù hợp với các hoạt động mua thăm dò và quá trình tích lũy cổ phiếu cho trung và dài hạn. Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các nhóm cổ phiếu đang được thị trường kỳ vọng có sóng Trump 2.0 như: BĐS KCN, Logistics, xuất khẩu (dệt may, thủy sản, gỗ), Viettel, thép, hóa chất, ...

Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(0.19)	(1.37)	10.85
1	VCB	520.90	(1.39)	0.22	14.82
2	BID	271.34	(0.73)	(3.36)	9.22
3	ACV	257.53	3.45	17.65	81.82
4	VGI	238.63	19.48	29.38	220.93
5	FPT	198.74	0.89	1.27	63.65
6	CTG	191.17	(1.69)	(2.23)	29.15
7	VHM	180.27	(3.61)	(2.91)	(7.41)
8	HPG	172.38	1.69	2.27	6.28
9	TCB	168.02	(0.42)	(2.28)	53.05
10	GAS	164.22	(0.28)	(3.98)	1.85
11	VIC	159.45	(0.36)	0.49	(7.96)
12	MCH	157.61	1.79	9.32	174.80

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	156.30	(3.23)	(2.50)	6.96
14	VNM	137.73	(0.15)	(2.09)	1.80
15	GVR	133.40	1.86	(5.46)	55.19
16	MBB	131.60	(0.20)	(2.58)	34.53
17	ACB	112.11	0.00	(2.16)	24.01
18	MSN	105.43	(2.95)	(3.34)	7.91
19	MWG	95.61	(1.52)	(1.96)	53.08
20	LPB	83.38	(1.83)	1.42	104.44
21	HDB	76.45	(1.13)	(2.23)	34.63
22	SAB	71.31	(0.18)	(2.65)	(7.22)
23	BCM	69.76	1.37	(1.15)	7.49
24	STB	67.11	1.43	5.03	27.01
25	BSR	66.04	1.44	(10.18)	17.35

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		(0.19)	(1.37)	10.85
26	VEA	60.59	1.79	4.59	32.56
27	VJC	56.49	(0.10)	(0.38)	(3.15)
28	VIB	55.11	(2.92)	(4.69)	15.71
29	SSI	51.70	(0.38)	(5.43)	1.85
30	HVN	51.48	10.22	21.87	102.45
31	PLX	51.20	(1.35)	(10.90)	20.63
32	SSB	47.77	(1.18)	(2.05)	(20.45)
33	FOX	45.80	9.35	11.61	92.30
34	TPB	44.38	(2.35)	(4.86)	17.88
35	DGC	42.73	0.45	(1.84)	18.54
36	VRE	41.02	1.13	(1.64)	(22.96)
37	MVN	39.86	18.69	7.32	105.95

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	SHB	38.82	0.00	(2.76)	1.99
39	EIB	35.76	(3.31)	0.80	12.65
40	VEF	34.30	(4.94)	(2.84)	84.81
41	KDH	33.97	1.21	(2.27)	17.50
42	BVH	32.59	3.56	5.12	14.30
43	PNJ	31.53	1.75	(2.52)	10.36
44	MSB	31.07	(0.41)	(7.69)	20.24
45	REE	30.38	4.19	(1.82)	32.90
46	POW	27.40	0.86	(8.24)	4.00
47	GMD	26.91	0.62	(0.68)	10.53
48	OCB	26.38	(4.93)	(15.54)	(4.29)
49	SSH	25.20	0.30	(0.89)	4.21
50	FRT	23.16	0.06	(3.90)	58.88

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Nguyễn Đức Hảo

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Nguyễn Minh Trí

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng